

Hưng-đạo-vương, tên thật là Trần-quốc-Tuấn, là một danh-tướng đời Trần. Tuy có mối thù riêng với vua Trần-Nhân-Tôn, nhưng trước hiềm-họa xâm-lãng của quân Mông-cò, Ngài đã đặt quyền-lợi của Tô-quốc lên trên, sẵn-sàng quên thù xưa để phò vua, giúp nước. Với một số quân ít-ôi mà ba lần đánh bại được quân Mông-cò kiên-hùng, tài-điều-binh-khiến-tướng của Ngài thật đáng được người đời sau xưng-tụng.

Thực vậy, ai lại không biết quân Mông-cò là quân thiện-chiến và hung-hãn nhất thời bấy giờ. Phía nam, chúng đã nuốt trọn Cao-ly và Trung-quốc, phía tây chúng tràn sang cả Âu-châu, đi đến đâu là tàn-sát đến đấy, không một sức nào cản nổi. Thế mà ba phen chúng xâm-chiếm ta, ba phen đều bị Hưng-đạo-vương đánh cho đại-bại.

Đời vua Trần-Thái-Tôn, Mông-cò sai sứ sang dụ nhà vua thân-phục, vua ta không chịu, cử Hưng-đạo-vương đem binh trấn giữ biên-thùy. Trước khí-thế quá mạnh của giặc, quân ta phải rút lui về Thiên-mạc. Quân Mông-cò tiến tới Thăng-long, nhưng sau đã bị Hưng-đạo-vương đánh đuổi về Tàu.

Lần thứ hai, vua Mông-cò sai Thoát-Hoan, Toa-Đô, Ô-mã-Nhi đem năm mươi vạn quân tràn sang nước ta, giã tiếng mượn đường sang đánh Chiêm-thành. Hưng-đạo-vương lại thống-linh quân ta tìm kế chống giặc. Ngài cho quân rút về Vạn-kiếp, bỏ Thăng-long, nhưng sau lại thắng lớn ở các trận Chương-dương, Tây-kết. Sau cùng trận Vạn-kiếp đã quét sạch quân Mông-cò ra ngoài bờ cõi.

Năm 1287, muốn rửa nhục cho hai phen thất-bại nặng-nề, quân Mông-cò lại kéo sang nước ta lần thứ ba với ba mươi vạn quân và năm trăm chiến-thuyền. Ban đầu, giặc chiếm được Vạn-kiếp, Hưng-đạo-vương phải rút về Thăng-long. Sau vì Trần-khánh-Dur cướp phá được thuyền lương của giặc ở Vân-đồn, Thoát-Hoan hoảng-sợ tính kế rút quân, nhưng trận phục-kích của quân ta ở sông Bạch-đằng đã tiêu-diệt gần hết thuyền địch. Ô-mã-Nhi cùng ba danh-tướng Mông-cò bị bắt, Thoát-Hoan phải liều chết mới thoát được về Tàu. Quân ta lại đại-thắng và từ đó nhà Nguyên mới vỡ mộng xâm-lãng.

Một đoàn quân bách-chiến bách-thắng, đã từng làm mưa làm gió trên đất Á, trời Âu, thế mà ba phen xâm-lấn nước ta, ba phen đều nếm mùi thảm-bại. Võ-công của Hưng-đạo-vương hiện hách như thế, em không khâm-phục sao được?

CÂU HỎI THƯỜNG-THỰC

Đức-đục : 1.— Quyền tư-hữu tạo cho ta nhiều lợi-ích. Nhờ có quyền tư-hữu, chúng ta mới có thể đề-riêng những cái do chúng ta kiếm được, tự-do xử-dụng tài-sản của chúng ta. Do đó, chúng ta sẽ thấy hứng-thú trong khi làm việc và luôn luôn cố-gắng đề-sản-nghiệp của ta mỗi ngày một tăng-tiến hơn lên. Quyền tư-hữu là một trong những quyền tự-do căn-bản của người dân, được Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm.

2.— Ta nên tránh những hành-vi sau đây vì nó phương-hại cho Quốc-gia dân-tộc :

— Treo Quốc-kỳ rách hoặc bạc màu ở những chỗ không xứng-dáng.

— Không đứng nghiêm chỉnh chào Quốc-ca, Quốc-thiệu hoặc Quốc-kỳ trong các cuộc lễ.

— Không giữ-gìn cũ-chi, ngôn-ngữ ở chỗ đông người, nhất là tại nơi có người ngoại-quốc qua lại.

— Không giữ vệ-sinh chung ở nơi công-cộng.

— Coi thường luật-pháp Quốc-gia.

— Có những hành-vi và cử-chi không đẹp, phạm tới thuần-phong-mỹ-tục của nước nhà.

Quốc-sử : 1.— Phong-trào Cần-vương nhằm mục-đích cứu vua giúp nước chống Pháp, đề-khôi-phục lại nền độc-lập cho xứ-sở.

— Phong-trào Duy-Tân nhằm mục-đích mở-mang dân-trí, canh-tân xứ-sở và tiến tới chế-độ dân-chủ.

— Các vị lãnh-đạo phong-trào Cần-vương là : Phan-đình-Phùng, Đinh-công-Tráng, Mai-xuân-Thường, Lê-Trực, Tống-duy-Tân, Nguyễn-thiện-Thuật, Hoàng-hoa-Thám v.v..

— Các vị lãnh-đạo phong-trào Duy-Tân là : Phan-chu-Trinh, Huỳnh-thúc-Kháng, Trần-quý-Cáp, Phan-bội-Châu v.v..

2.— Hiệp-định Giơ-ne-vơ (Genève) được ký ngày 20-7-1954. Điều-khoản đầu-dồn nhất cho dân-tộc ta trong hiệp-định này là Đất-nước Việt-nam bị chia đôi : từ sông Bến-hải trở ra Bắc bị rơi vào tay Cộng-sản, từ sông Bến-hải trở vào Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia.

Địa - lý : 1. — Nông-nghiệp nước ta đã bắt đầu phát-triển hơn xưa, vì Chánh-phủ đang xúc-tiến công-cuộc khẩn-hoang tại các miền rừng núi ở Cao-nguyên và các vùng đồng-lầy ở Đồng Tháp-mười, Cà-mau để lấy thêm đất trồng-trọt. Nhiều số tiền lớn đã được bỏ ra để đắp đập, khai sông, mua máy bơm nước, máy cày. Ngân-hàng Phát-triển Nông-nghiệp đã được thành-lập để giúp cho nông-dân vay vốn làm mùa. Hơn thế nữa, chính-sách « Người cày có ruộng » mới ban-hành cũng là một động-lực thúc-dẩy nông-gia háng-say tăng-gia sản-xuất.

2. — Những nước lớn ở châu Âu là : Nga, Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây-ban-nha... Những nước lớn ở châu Mỹ là : Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Ba-tây, Mễ-tây-cơ v.v...

Khoa-học : 1. — a) Phong-vũ-biểu được dùng để đo áp-suất của không-khí và do đó, đoán trước được thời-tiết. Khi nhìn phong-vũ-biểu, thấy áp-suất không-khí tăng đều là trời đẹp, nếu thấy áp-suất không-khí giảm đều là trời xấu ; nếu nó lên xuống đột-ngột là sẽ có dông-tố, bão-táp.

b) Phong-vũ-biểu còn được dùng để đo chiều cao của một nơi so với mực nước ở mặt biển, hay chiều cao của một quả núi.

2. — Người ta ứng-dụng sự nóng chảy và sự đông đặc để làm nền (đèn cây), đèn nấu đồng, chì, gang... đúc đồ-dùng v.v..

Vệ - sinh : 1. — Người ta thường bị những ký-sinh-trùng sau đây làm hại :

a) *Giun* : hút chất bở, hút máu và phá-hoại các bộ-phận trong thân-thể người ta.

b) *Sán* : hút một phần thức ăn của ta, làm cho ta gầy ốm.

c) *Chấy rận* : cắn và hút máu làm cho người ta ngứa-ngáy, khó-chịu, lại còn có thể gây ra bệnh sốt định-kỳ hoặc bệnh sốt chấy rận.

d) *Cái ghẻ* : đào đường rãnh ở da, để trứng và cắn rút làm cho người ta ngứa-ngáy, khó-chịu và thật là do-bần.

2 — Ta mắc bệnh kiết-ly vì đã không giữ vệ-sinh về ăn- uống, đã uống nước lã, đã để ruồi đậu vào thức ăn, đã ăn rau sống không rửa kỹ hoặc không ngâm rau đó vào nước có pha thuốc tím.

Thuốc chữa trị kiết-ly có rất nhiều thứ, loại thường dùng nhất để chữa kiết-ly Amibe là Émétine. Vì không phải là y-sĩ chuyên-môn, học-sinh chúng ta không thể nói được là thuốc nào tốt nhất. Tốt hơn hết là nên nhờ tới bác-sĩ chữa-trị và cho toa mua thuốc, mỗi khi mắc bệnh kiết-ly.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Hàng bán lỗ 15% theo giá mua nghĩa là cứ mua 100\$ thì bán lỗ 15\$; như vậy mua 100\$ chỉ còn bán được có : 100\$ — 15\$ = 85\$ hay là giá bán bằng 85% giá mua.

2. — Đơn-vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 10 lần là : mét, lít, gam. — Đơn vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 100 lần là : mét vuông, are. — Đơn-vị đo-lường lớn hoặc nhỏ hơn nhau 1.000 lần là : mét khối.

3. — Khối chữ-nhật có 3 cạnh không bằng nhau. Khối vuông có 3 cạnh bằng nhau.

Khối chữ nhật gồm có 6 mặt chữ nhật song song và bằng nhau từng đôi một. Khối vuông gồm có 6 mặt vuông bằng nhau.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Bán kính ngoài của ống đồng :

$$8 \text{ cm} : 2 = 4 \text{ cm}$$

Bán kính nhỏ :

$$4 \text{ cm} - 0 \text{ cm}, 5 = 3 \text{ cm}, 5$$

Diện-tích đáy ống :

$$1 \text{ cm}^2 \times [(4 \times 4) - (3,5 \times 3,5)] \times 3,14 = 11 \text{ cm}^2, 7750$$

Thề-tích ống :

$$1 \text{ cm}^3 \times 11,7750 \times 98 = 1153 \text{ cm}^3, 950 \text{ hay } 1 \text{ dm}^3, 153950$$

Ta nói tỷ-trọng của đồng là 8,8 nghĩa là 1 dm³ đồng nặng 8 k, 8 vậy trọng-lượng của ống đó là :

$$8 \text{ kg}, 8 \times 1,153950 = 10 \text{ kg}, 154760$$

Giá tiền cái ống đó :

$$3,050\$ \times 10,154760 = 30,972\$01$$

Đáp-số : 30.972\$.01

**ĐỀ SỐ 10
SÁI-GÒN**

(Xem trang 50)

LUẬN

Vì thấy em không chịu cố-gắng, thiếu tính kiên-nhẫn, hề gặp bài dài là bỏ dở, nên một hôm, cha em khuyên em rằng : « Con phải chịu-khó học-hành, có công mài sắt thì mới có ngày nên kim được..»

Khi nói câu trên, cha em có ý khuyên em phải chuyên-cần học-tập, phải kiên-nhẫn trong mọi hành-động thì mới đạt được kết-quả mong muốn.

Thật vậy, mài một thời sắt vừa to lại vừa dần thì biết đến bao giờ mới thành một chiếc kim ? Công-việc đó đòi-hỏi ta khá lâu thì-giờ, rất nhiều cố-gắng. Nếu ngày lại ngày, ta vẫn chịu khó mài, không bỏ cuộc thì chắc-chắn là một ngày kia ta cũng có được một chiếc kim.

Trên đường đời gai-góc, những trở-lực không hiếm đang chờ ta. Biết bao nhiêu sự không may, bao nhiêu điều trái ý đã cản-trở bước đường tiến-thủ của ta. Nếu ta thiếu đức kiên-nại, kém lòng tự-tin, không kiên gan, bền chí, thì biết bao giờ mới có thể « mài sắt nên kim » được ?

Ở trường học, hầu hết học-trò giỏi đều là những người siêng-năng bền chí. Khi ta mới lên lớp Năm, thấy chương-trình Toán quá dài nếu ta sợ khó mà lờ-là, mài chơi mà sao nhãng thì sao cho giỏi được ? Ngược lại, nếu ta chịu khó nghe lời thầy giảng, học-hỏi thêm ở bạn, cố gắng đều-đều thì rồi đến cuối năm, thế nào ta cũng hiểu hết chương-trình, thế nào ta cũng thi đậu vào lớp Sáu. Kết-quả sự học của ta chính là « chiếc kim » mà ta đã có công mài-giũa từ đầu niên-khóa đó.

Nhìn vào lịch-sử, ta cũng thấy biết bao nhiêu gương « mài sắt nên kim ». Nào đức Trần Hưng-đạo, vương ba phen phá quân Mông-cò, nào đức Lê-Thái-Tô mười năm chống giặc Minh, trải bao gian-truân, khổ-cực mới đuổi được quân ngoại-xâm ra khỏi bờ-cõi, giữ vững được nền độc-lập cho Đất-nước.

Chúng ta ngày nay còn là học-sinh nhỏ tuổi, ai cũng ước-mong học cho đến thành tài... Mai sau ra đời, ai cũng ước-mong tạo nên sự-nghiệp để có thể giúp ích cho gia-đình, cho quốc-gia, cho xã-hội. Muốn được thế, ở trường học cũng như ở trường đời, ta phải luôn luôn kiên-nhẫn, chuyên-cần, coi câu tục-ngữ : « Có công mài sắt, có ngày nên kim » là bí-quyết để đưa ta tới chỗ thành-công.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1. — Tinh-hoa văn-hóa của một nước là những cái hay cái đẹp trong lãnh-vực văn-chương, khoa-học, nghệ-thuật, giáo-dục của nước đó. Ta phải thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài, vì nước ta còn đang mở-mang, cần phải học-hỏi thêm để theo kịp đà tiến-hóa của các nước tiên-tiến, để nước nhà ngày một thêm cường-thịnh.

2. — Ta phải tuân theo pháp-luật, vì pháp-luật được đặt ra là để bảo-vệ quyền-lợi và đời sống của mọi người. Ngoài ra, nếu không tuân theo pháp-luật còn có thể bị trừng phạt nữa. Chính nhờ có pháp-luật mà dân-chúng mới sống yên vui mà làm ăn, quốc-gia mới thịnh-vượng và bền-vững.

Quốc-sử : 1. — Pháp được Tây-sơn rồi, vua Gia-long lo tổ-chức lại việc võ bị. Nhà vua đặt ra phép gian-binh để uyển linh. Quân-sĩ được chia làm ba tốp : một tốp tại-ngũ, còn hai tốp kia luân-phiên về cây-cậy, săn-xuất lúa gạo. Thủy-binh được chọn lựa trong những người sống ở ven biển. Các chiến thuyền được đóng theo kiểu Âu-châu, bọc đồng và có đặt súng đại-bác. Ngoài ra, còn có tượng binh được tổ-chức thành từng đội và luyện-tập thường-xuyên, rất có qui-cú.

2. — Muốn chuộc lại ba tỉnh miền đông Nam-kỳ, vua Tự-Đức cử sứ-đoàn Phan-thanh-Giản sang Pháp để điều-định (1863), nhưng không thu được kết-quả gì. Khi sứ-đoàn về nước rồi, Pháp hoàng lại sai người sang đòi được bảo-hộ cả sáu tỉnh Nam-kỳ mới chịu trao lại trả ba tỉnh miền đông. Thấy người Pháp không thật lòng, Triều-định Huế bèn cử Phan-thanh-Giản làm kinh-lược-sứ, phòng

giữ ba tỉnh miền Tây. Việc có là quân ta giúp nghĩa binh đánh phá ba tỉnh miền đông, Pháp liền đánh lấy nốt ba tỉnh miền tây Nam-kỳ là Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên. Phan-thanh-Giản biết chống-cự lại không nổi, bèn nộp thành rồi uống thuốc độc tự-tử.

Địa-lý : 1. Bờ biển Việt-nam dài chừng 2.200 km, hình cong như chữ S, chia làm 4 đoạn : hai đoạn cao và hai đoạn thấp xen lẫn với nhau. Từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang, bờ biển cao và có đá gồ-gề. Từ Hải-phòng đến Qui-nhơn và từ Phan-rang đến biên-giới Việt-Miên, bờ biển thấp và bằng-phẳng. Ở Nam-phần, bờ biển có nhiều quãng sinh-lầy, có rừng bần, rừng đước... Dọc theo bờ biển Việt-nam có nhiều hải-cảng tốt như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh...

2. **Nông-sản của Ấn-độ :** Ấn-độ chuyên về nghề nông, nên trồng lúa nhiều nhất. Các nông-sản khác là : lúa mì, bắp, kê, mía, đậu, gai, trà, cà-phê. Lúa gạo của Ấn-độ không đủ cho dân-chúng dùng, vì nông-nghiệp chưa được tiến-bộ mà dân-số lại quá đông.

-- **Khoáng-sản :** Ấn-độ có mỏ than, kẽm, sắt, măng-gan, dầu-hóa.

-- **Kỹ-nghệ :** Nền kỹ-nghệ của Ấn-độ đang được phát-triển. Ấn-độ có nhiều xưởng dệt len, lụa, vải, giày, nhứt là ở Bom-bay, Can-quýt-ta. Ấn-độ cũng có nhà máy đúc gang, thép. Kỹ-nghệ sắt và khai mỏ đang phát-triển.

Khoa-học : 1. Muốn dày một vật nặng mà chỉ dùng ít sức, ta phải nhờ đòn bẩy. Ta đặt điểm tựa gần vật nặng thì khoảng cách từ chỗ tạy ấn xuống tới điểm tựa dài hơn khoảng cách từ vật nặng tới điểm tựa. Khi đó vật nặng sẽ được đẩy đi nhẹ-nhàng hơn cả.

2. Muốn làm giảm, ta lấy nước dừa đổ lẫn với rượu trắng vào trong một cái bình. Ta bỏ vào bình một trái chuối xừ thật chín đã bóc sạch vỏ, đập nát ra và một muỗng đường. Ta đập kín nắp bình lại, để độ một tháng thì thành con giấm. Ta lại đổ thêm nước dừa, rượu và nước lạnh vào bình, đập nắp kín lại. Ít lâu sau, khi mở ra thấy nước trong, chua và thơm, là ta đã có giấm dùng được.

Vệ-sinh : 1. Bệnh ghê do con cái ghê sinh ra. Con cái ghê đào đường ở dưới lớp da, dễ trứng, làm cho bệnh-nhân bị ngứa-khó chịu. Người ở bàn (đor) thì hay mắc bệnh ghê. Muốn tránh bệnh ghê, ta phải năng tắm gội, giữ-gìn quần-áo sạch-sẽ, không tiếp-xúc và dùng chung đồ-đặc với người có bệnh.

2. Muốn đề-phòng bệnh sốt-rét, khi đi ngủ ta phải nằm mùng. Ta nên lấp các ao tù, vũng nước ở quanh nhà, khai thông cống rãnh, giết lăng-quăng, trừ muỗi bằng thuốc D.D.T.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. Muốn chia 1 số nguyên cho 1 phân-số, ta nhân số nguyên với phân-số đảo ngược $7 : \frac{3}{4} = 7 \times \frac{4}{3} = \frac{28}{3}$

2. Muốn tìm thể-tích của một vật, khi biết trọng-lượng và tỷ-trọng, ta phải chia trọng-lượng cho tỷ-trọng :

$$\text{Thể-tích} = \frac{\text{Trọng-lượng}}{\text{Tỷ-trọng}}$$

Một vật cân nặng 9 kg, có tỷ-trọng 1,5 thì thể-tích của nó sẽ là:

$$1 \text{ dm}^3 \times \frac{9}{1,5} = 6 \text{ dm}^3$$

3. Muốn tìm diện-tích hình thang, khi biết 2 chiều nằm và bề cao, ta lấy tổng-số 2 chiều nằm nhân với bề cao, rồi chia

$$\text{cho } 2 : \quad DT = \frac{(N + n) \times C}{2}$$

Diện-tích hình thang có hai chiều nằm là 17 m và 13 m, bề cao là 15 m :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{(17 + 13) \times 15}{2} = 225 \text{ m}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Dung-tích thùng rượu : 0 lit, 25 × 785 = 196 lit, 25
Vậy thể-tích của thùng rượu là 196 dm³, 250

Diện-tích đáy thùng : $1 \text{ dm}^2 \times 2,5 \times 2,5 \times 3,14 = 19 \text{ dm}^2 6250$
Bề cào cái thùng :

$$1 \text{ dm} \times \frac{196,25}{19,625} = 10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$$

Tiền rượu chứa trong 1 chai : $120\text{đ} \times 0,25 = 30\text{đ}$

Giá vốn 1 chai rượu : $30\text{đ} + 5\text{đ} = 35\text{đ}$

$$\text{Tiền lời 1 chai rượu : } \frac{35\text{đ} \times 20}{100} = 7\text{đ}$$

Giá bán 1 chai rượu : $35\text{đ} + 7\text{đ} = 42\text{đ}$

Đáp-số : 1) 1m
2) 42đ

Đề số 11

TIỀN - GIANG

(Xem trang 52)

LUẬN

Muốn nhắc-nhở chúng ta phải luôn luôn tự-trọng và giữ-gìn nhân-cách, cò-nhân đã có câu : « Đói cho sạch, rách cho thơm ».

Đói và rách là việc đương-nhiên, khi mà chúng ta nghèo-nản túng-thiếu. Đã đói và rách thì con người ta phải lo đến việc sinh-sống trước tiên. Lẽ tất nhiên vấn-đề vệ-sinh cần-thiết không thể được đặt lên hàng đầu. Có lẽ vì thế mà các cụ mới khuyên ta : « Đói cho sạch, rách cho thơm », để có ý nhắc-nhở ta nên giữ-gìn quần-áo sạch-sẽ, năng tắm rửa luôn, dù ta không may ở trong cảnh nghèo-nản, đói rách.

Song câu tục-ngữ nói trên không phải chỉ khuyên ta chú-ý tới hình-thức bên ngoài mà thôi. Điều quan-trọng là phải giữ gìn phẩm-giá, không vì miếng cơm, manh áo mà làm điều trái với đạo-lý lương-tâm. Trong thời buổi khó-khăn hiện-tại, mà biết giữ được sự trong-sạch của tâm-hồn mới thật là điều đáng quý !

Hàng ngày, quanh ta và qua báo-chí, ta đã thấy không biết bao nhiêu vụ kiện-cáo vì lường-gạt, bao nhiêu vụ điều-tra về tham-

những, bao nhiêu vụ cướp của, giết người. Những kẻ làm việc đó chỉ thấy lợi thì tối mắt lại, đem thân làm tội-tử đồng tiền, bán rẻ cả phẩm-cách, không còn nghĩ tới cái « thơm » cái « sạch » của con người nữa.

Nhưng trước mãnh-lực của đồng tiền, ta cũng mừng còn thấy những gương sáng về liêm-khiết. Đọc quốc-sử, ta hẳn chưa quên truyện Mạc-đĩnh-Chi. Ông tuy đã đỗ Trạng-nguyên, được bổ làm quan mà vẫn nghèo. Nhà vua sai người lên bỏ tiền vào nhà ông để giúp-đỡ. Sáng dậy, tưởng là của gian, ông lại đem tiền đó vào trình vua để xin nộp vào kho, không dám nhận. Gương liêm-khiết đó đã làm cho mọi người cảm-phục.

Ta hẳn cũng còn nhớ ông Chu-vấn-An, sau khi dâng sớ lên vua xin chém bảy nịnh-thần mà không được, nên đã từ quan về quê dạy học, giữ tròn khí-tiết của bậc đại-nho.

Ngày nay, cũng còn nhiều người con nhà gia-thế, tuy bị sa-sút vì chiến-tranh, nhưng vẫn cam sống một cuộc đời thanh-bạch, chịu thiếu-thốn về vật-chất, nhưng vẫn được thanh-thần về tinh-thần. Họ không vì tiền mà làm những điều phi-pháp có hại đến danh-thơm tiếng tốt của ông cha.

Qua những nhận-xét trên, ta thấy câu : « Đói cho sạch, rách cho thơm » rất cần-thiết cho ta trong việc tu-thần, xử-thế. Ta nên luôn luôn nhớ rằng, dù trong hoàn-cảnh nghèo-nản, ta cũng đừng bao giờ để cho lợi-danh chi-phối được con người chúng ta. « Giấy rách », ta cũng vẫn « phải giữ lấy lề ». Dù đói, dù nghèo, ta cũng phải giữ mình cho « sạch », cho « thơm », để giữ trọn nhân-cách của ta, danh-giá của ông cha và bảo-toàn danh-dự cho Tô-quốc.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Khi thấy một người treo lá Quốc-kỳ rách nát, bạc màu ở trước nhà, em cho là người đó đã không biết tôn-trọng Quốc-kỳ và danh-dự Quốc-gia. Quốc-kỳ tượng-trưng cho nền độc-lập của Quốc-gia, là hồn thiêng của Đất-nước. Vậy khi treo Quốc-kỳ, ta phải treo ở nơi cao và giữ gìn cho Quốc-kỳ luôn luôn tươi-thắm, sạch-sẽ.

2. — Tòa-án được chia ra làm nhiều loại : Tòa Hòa-giải rộng quyền, Tòa Sơ-thẩm, Tòa Thượng-thẩm, Tòa Phá-án. Tùy theo các vụ án, ta còn thấy có : Tòa-án Lao-động, Tòa-án Thương-mại, Tòa-án Hành-chánh, Tòa-án Quân-sự, Tòa-án Mặt-trận v.v... Trên hết lại có Tối-cao pháp-viện.

— Đứng đầu một Tòa-án có vị Chánh-án, đứng đầu Tối-cao pháp-viện là vị Chủ-tịch.

Quốc-sự : Người ta cho là vua Gia-long có công thống-nhất sơn hà, vì tở thế-kỳ thứ mười sáu, nước ta đã bị chia rẽ dưới thời nhà Mạc, dưới thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, dưới thời Tây-sơn. Sau khi khác-phục được Gia-định, lấy lại được Phú-xuân, chiếm được Bắc-hà, vua Gia-long đã có công đem giang-sơn về một mối, làm cho nước ta trở thành một nước thống-nhất từ Bắc vào Nam.

2. — Nhật lật thực-dân Pháp ngày 9-3-1945 và trao quyền lại cho vua Bảo-Đại. Sau đó, Chánh-phủ Việt-nam do ông Trần-trọng-Kim lãnh-đạo, cố-gắng xây-dựng một nền độc-lập thật-sự. Các hiệp-ước bất bình-dẳng ký-kết giữa ta và Pháp đều bị hủy-bỏ. Thanh-niên hăng-hái cứu-lộ, cứu đói và tham-gia tổ chức thanh-niên tiên-phong ở khắp nơi. Tuy-nhiên, dưới sự kiểm-soát qua chặt-chẽ của Nhật, Chánh-phủ Trần-trọng-Kim vẫn chưa thực-hiện được một cải-cách nào đáng kể.

Đja-ly : 1 — Biên Việt-nam cung-cấp cho ta rất nhiều hải-sản : tôm, cá, sò, ốc, muối... Số cá đánh được, một phần để ăn tươi hay phơi khô, một phần làm nước mắm. Ngoài ra, ta còn có các hải-sản phụ khác như : tở yến, đồi-môi, xà-cừ v.v... Ngành ngư-nghiệp ở nước ta nuôi sống nửa triệu dân-chúng chuyên sống về nghề đánh cá ở ven sông và bờ biển. Hiện giờ, ngành ngư-nghiệp đang được canh-tân và sẽ phát-triển mạnh-mẽ, khi dân chài có thêm tàu lớn để đánh cá ở ngoài khơi.

2. — Nước Mã-lai-A ở phía tây-nam nước ta : Mã-lai-A nằm trên hai miền riêng biệt :

- a) Ở bán-đảo Mã-lai : Mã-lai.
- b) Ở miền bắc hải-đảo Boóc-nê-ô : Sa-ra-oác, Bờ-ru-nê và Bắc Boóc-nê-ô. Mã-lai-A sản-xuất thiếc nhiều nhất thế-giới. Do đó kỹ-nghệ đúc thiếc cũng là kỹ-nghệ quan-trọng nhất của nước này

Khoa-học : 1. — Muốn xây tường thật thẳng đứng, thợ nề phải dùng dây dọi. Muốn xây tường thật ngang bằng, thợ nề phải dùng thước đo «ni-vô» hay ống cân nước. Ta phải xây tường thật thẳng đứng để cho tường khỏi bị đổ.

2. — Dây điện toàn làm bằng đồng, vì đồng là một kim-loại dễ kéo thành sợi nhỏ, dẫn nhiệt và dẫn điện tốt nhất.

Vệ-sinh : 1. — Bệnh đau mắt hột rất nguy-hiêm, vì nó rất hay lây và làm cho bệnh-nhân có thể bị mù mắt, do lớp màng mỏng xuất-hiện che lấp con ngươi.

2. — Siêu-vi-trùng nhỏ hơn vi-trùng rất nhiều, phải dùng kính hiển-vi điện-tử mới có thể trông thấy.

Những bệnh do siêu-vi-trùng gây ra như : bệnh đại, bệnh đậu mùa, bệnh cúm, bệnh sốt tê-liệt v.v...

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn đổi phân-số thập-phân ra số thập-phân, trước hết ta viết tử-số rồi xem mẫu-số có bao nhiêu số 0, ta đánh dấu phẩy bấy nhiêu hàng về bên trái của số đó, (nếu thiếu, ta thêm số 0 vào).

$$\text{Thí-dụ} : \frac{3}{10} \text{ m} = 0 \text{ m},3 \quad \frac{15}{100} \text{ dm}^2 = 0 \text{ dm}^2,15$$

$$\frac{75}{1000} \text{ kg} = 0 \text{ kg},075$$

2. Hai vật khác thể-chất mà cùng thể-tích thường nặng nhẹ khác nhau. Ta nói chúng không cùng một trọng-lượng. Vậy trọng-lượng một vật là sức nặng của vật đó.

Thí-dụ : Trọng-lượng của 1 dm³ nước là 1 kg.
Trọng-lượng của 1 dm³ sắt là 7 kg 8.

Tỷ-trọng một vật là trọng-lượng của vật đó so với trọng-lượng của cùng một khối nước. Tỷ-trọng của một vật cũng là trọng-lượng đơn-vị thể-tích của vật đó. **Thí-dụ** : Tỷ-trọng của nước là 1, Tỷ-trọng của sắt là 7,8.

— Trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật có những con số như nhau, khi ta lấy 1 đơn-vị thể-tích của vật đó.

Thí-dụ : Trọng-lượng của 1 dm³ sắt là 7 kg 8

Tỷ-trọng của sắt cũng là 7, 8

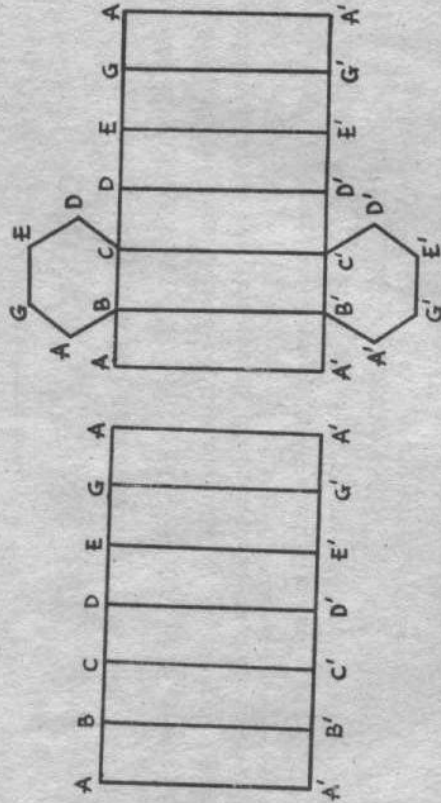
Nếu ta thay đổi thể-tích của vật thì những số chỉ trọng-lượng và tỷ-trọng sẽ khác nhau.

Thí-dụ :

Trọng-lượng của 2 dm³ sắt là 15 kg. 6 → Tỷ-trọng sắt vẫn là 7,8.

Trọng-lượng của 5 dm³ sắt là 39 kg → Tỷ-trọng sắt vẫn là 7,8.

- 3.— a) Diện-tích xung-quanh của khối lăng-trụ 6 cạnh :
 b) Diện-tích toàn-thể của khối lăng-trụ 6 cạnh :



Công-thức :

$$CvB = CvB \times C$$

CvB = Chu-vi Đáy

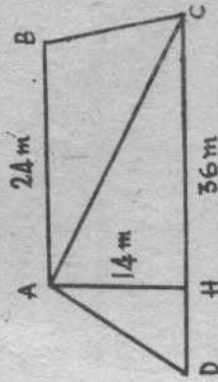
C = Cao

Công-thức

$$DITI = DIXQ + DT.2B$$

DT. 2B = Diện-tích 2 Đáy

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Chiều năm dài của vườn : $24 \text{ m} \times \frac{3}{2} = 36 \text{ m}$

Diện-tích phần đất lớn trồng cải bắp :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{36 \times 14}{2} = 252 \text{ m}^2 \text{ hay } 2^a.52$$

Diện-tích cả đám vườn hình thang :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{(36 + 24) \times 14}{2} = 420 \text{ m}^2$$

Diện-tích phần đất nhỏ trồng xu hào :

$$420 \text{ m}^2 - 252 \text{ m}^2 = 168 \text{ m}^2 \text{ hay } 1^a.68$$

Số cây bắp cải trồng được : $900 \text{ cây} \times 2,52 = 2268 \text{ cây}$

Giá bán 2268 cây cải bắp : $70\$ \times 2268 = 158.760\$$

Số cây xu-hào trồng được : $2.500 \text{ cây} \times 1,68 = 4200 \text{ cây}$

Giá bán 4200 cây xu-hào : $25\$ \times 4200 = 105.000\$$

Lợi-tức của cả vườn : $158.760\$ + 105.000\$ = 263.760\$$

Nếu trồng trên 1 diện-tích bằng nhau, thí-dụ 100 m², thì xu-hào bán được : $25\$ \times 2500 = 62.500\$$

Và cải bắp bán được : $70\$ \times 900 = 63.000\$$

Như vậy, lợi-tức về xu-hào bằng :

$$\frac{62.500 \times 100}{63.000} = 99,2\% \text{ lợi-tức về cải bắp.}$$

Đáp-số : 1) 263.760\$

2) Lợi-tức về xu-hào bằng 99,2% lợi-tức về cải bắp

ĐỀ SỐ 12
HẬU-GIANG

(Xem trang 54)

LUẬN

..... ngày tháng năm 1947

Anh Bắc mến,

Sáng hôm nay, Ba em vừa về cho biết tin anh mới bị thương và được trực-thăng chờ về nằm điều-trị tại Tổng-y-viện Cộng-hòa.

Hay tin này, em hết sức mừng-sốt. Vừa cuối tuần trước, em nhận được thư anh cho biết đơn-vị anh đã kết-thúc cuộc hành-quân Toàn-thắng với kết-quả rất oai-hùng. Em đoán sau đó anh sẽ được về nghỉ-ngơi tại hậu-cử trong một thời-gian. Nào ngờ những sự ước đoán của em đều sai cả!

Em rất nóng lòng muốn được biết anh đã bị thương trong trường-hợp nào? ở đâu? Nhưng hiện nay anh đang đau, em không dám phiền anh, đề khi nào anh khỏe, hãy kể cho em biết cũng được. Có điều em được yên tâm là, theo lời một bác-sỹ quân-y phụ-trách trại anh nằm điều-trị, nói lại với Ba em, thì viên đạn chỉ sượt qua xương bánh chè chân trái của anh thôi. Chỉ cần bó bột ít lâu, anh sẽ đi lại được như thường. Tuy-nhiên, chắc anh cũng « buồn » đôi chút phải không? Anh là một « cây hoạt-động » lại đang lúc chiến-cuộc gay-go, mà phải nằm yên một chỗ, thì không khỏi sốt ruột sao được? Nhưng em chắc anh thừa can-dảm chịu đựng trong một thời-gian ngắn, vì ai cũng biết anh là một chiến-sĩ dũng-cảm, can-trường. Chưa đến tuổi nhập-ngũ, anh đã tình-nguyện đầu quân, anh lại chọn binh-chúng « Nhảy Dù » là một binh-chúng oai-hùng, hay được tham-chiến. Ở đâu có giặc là có « Nhảy Dù » ở đó. Anh đã coi thường nguy-hiểm, coi thường cả tính-mạng, vậy thì một thương-tích ở đầu gối có sá gì phải không anh?

Em còn nhớ, trong những thư trước, anh có cho em biết là là bao nhiêu bạn đồng-đội của anh, người thì đã trả xong nợ nước,

người thì bị tàn-phế suốt đời... Nay anh bị thương-tích như vậy, tức là anh đã góp phần với các bạn đồng-đội, trong công-cuộc bảo-vệ độc-lập và tự-do cho Đất-nước. Em hành-diện được là em của anh, một chiến-sĩ can-trường, anh-dũng, đã quên thân mình mà chỉ nghĩ tới Tổ-Quốc thân-yêu.

Mấy hôm nữa được nghỉ lễ, thế nào em cũng xin phép được theo Ba em về Sài-gòn thăm anh. Em tha-thiết cầu mong cho anh chóng được bình-phục như xưa, đề thỉnh-thoảng lại về thăm em và kể tiếp chuyện « Đồi Lính chiến » cho em nghe với chứ!

Thân mến,

Em,

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Các cấp hành-chánh trong một tỉnh gồm có :

- a) Ở Tỉnh : Tòa Hành-chánh Tỉnh, các văn-phòng trực-thuộc và các Ty chuyên-môn.
- b) Ở Quận : Tòa Hành-chánh Quận, các Chi chuyên-môn.
- c) Ở Xã : Ban Hành-chánh Xã, Ban trị-sự Ấp.

Đứng đầu Tòa Hành-chánh Tỉnh là *Tỉnh-trưởng*, đứng đầu các Ty là *Ty-trưởng*. Đứng đầu Tòa Hành-chánh Quận là *Quận-trưởng*, các Chi chuyên-môn do *Chi-trưởng* điều-kiện. Đứng đầu ban Hành-chánh Xã là *Xã-trưởng*, đứng đầu ban Trị-sự Ấp là *Trưởng-ấp*.

2.— Ta được bầu-cử bằng phiếu kín, vì các cuộc bầu-cử ở nước ta được tổ-chức theo lối phổ-thông đầu-phiếu, trực-tiếp và kín.

Cuộc bầu-cử kín rất công-bằng, vì cử-tri có trọn quyền sử-dụng lá phiếu của mình, khỏi sợ các ứng-cử-viên khác dùng quyền-thế cưỡng ép hoặc làm hại, báo thù.

Quốc-sử : 1.— Thực-dân Pháp đã tìm cách tước-đoạt dần chủ-quyền của Triều-đình Huế, kim-hãm người Việt-nam trong vòng nô-lệ

bằng cách không cho người Việt-nam giữ những chức-vụ điều khiển, trước quyền tự-do đi lại, tự-do hội-hop, tự-do nghiệp-đoàn, tự-do tư-tưởng, tự-do báo-chí... Pháp còn áp-dụng chính-sách « Chia để trị ». Chúng đặt ra luật-lệ riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, cốt để chia rẽ dân Việt-nam khiến chúng dễ bề thống-trị lâu dài.

2.— Những danh-tướng của vua Gia-Long là : Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-huy-h-Dức, Nguyễn-văn-Thành, Đỗ-thanh-Nhân, Châu-văn-Tiếp, Võ-Tánh, Ngô-tùng-Châu, Lê-Chất.

Địa-lý : 1.— Dân-số cả hai miền Nam, Bắc Việt-nam hiện nay chừng trên 30 triệu người.

— Dân-tộc thiểu-số ở Việt-nam gồm có :

- a) Ở Bắc-phần : người Mường, Thái, Thổ, Mán, Mèo, Lô-lô
- b) Ở Trung-phần : người Mường, Chăm, Thượng
- c) Ở Nam-phần : người Miên.

2.— Nước Miến-điện phía bắc và đông-bắc giáp Trung-hoa, đông giáp Ai-lao và Thái-lan, tây giáp Ấn-độ và Đông-hồi, nam giáp vịnh Bắng-gan.

Miến-điện không buôn-bán gì nhiều với Việt-nam, vì sản-phẩm của cả hai nước gần giống nhau, nhưng về ngoại-giao, ta có đặt Tòa Tổng Lãnh-sự ở Rắng-gun.

Khoa-học : 1.— Sắt và đá giống nhau ở những điểm sau đây :

Cả hai đều thuộc về thể đặc, sờ tay vào thấy dẫn, nhìn có sắc trắng xám, cầm lên tay thấy nặng, đập vào nhau bắn ra tia lửa.

Chúng khác nhau ở những điểm sau này :

Sắt :	Đá :
— Dẫn nhiệt, dẫn điện	— Không dẫn nhiệt, không dẫn điện.
— Bị nam-châm hút	— Không bị nam-châm hút.
— Có thể dát mỏng, kéo thành sợi	— Vỡ vụn ra khi bị đập mạnh.
— Mềm ra khi gặp nóng và dẹt sang thể lỏng ở nhiệt-độ 1535°	— Bị phân-chất khi gặp nóng.

2.— Muốn tự làm lấy giấm để ăn, ta phải cần dùng tới : nước trái dứa, rượu trắng, đường cát trắng, chổi xứ thật chín.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị đi rữa (đi tiêu chảy) khi ta ăn phải đồ ăn khó tiêu, hoặc thức ăn, đồ uống đã bị nhiễm độc. Có khi đi rữa còn là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-ly, giun, sán v.v...

Khi bị đi rữa, ta không nên uống thuốc cầm (thuốc giữ) lại ngay, vì nếu là bị nhiễm độc mà đi rữa thì phân sẽ tẩy được hết chất độc ra khỏi cơ-thể. Nhưng nếu đi rữa là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-ly v.v... ta nên nhờ bác-sĩ chữa-trị tận gốc.

2.— Hiện nay, vẫn còn nhiều người dùng thuốc nhảm-nhi để chữa bệnh, vì họ ít học, mê-tin, cầu-thả, thiếu phương-tiện và thiếu lương-y để nhờ săn-sóc.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Nếu đường dài 200 km, vận-tốc giờ: 80 km thì thời-gian xe đi hết con đường đó là :

$$1 \text{ g} \times \frac{200}{80} = 2 \text{ g } 30 \text{ ph}$$

2.— Trong phép tìm tỷ-trọng, thể-tích và trọng-lượng của một vật phải tính theo đơn-vị tương-quan với nhau, nghĩa là :

—	dm ³	—	kg,
—	cm ³	—	g,
—	mm ³	—	mg,

Nếu thể-tích tính ra m³ thì trọng-lượng tính ra tấn,

3.— Công-thức tìm diện-tích hình tam-giác :

$D.T. = \frac{N \times C}{2}$

N = chiều nằm, hay đường đáy
C = chiều cao,

Công-thức tìm diện-tích hình thang :

$$D.T. = \frac{(N + n) \times C}{2}$$

N = chiều năm lớn
n = chiều năm nhỏ
C = chiều cao

Diện-tích hình tam-giác cũng bằng diện-tích hình thang khi chiều năm (hay đường đáy) của hình tam giác bằng tổng số 2 chiều năm của hình thang và chiều cao của hình tam-giác cũng bằng chiều cao của hình thang.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Chiều năm thật sự của thửa ruộng :

$$36 \text{ mm} \times 2500 = 90.000 \text{ mm} = 90 \text{ m.}$$

Chiều cao thật sự của thửa ruộng :

$$25 \text{ mm} \times 2500 = 62.500 \text{ mm} = 62 \text{ m, } 5$$

Diện-tích thật sự của thửa ruộng :

$$1 \text{ m}^2 \times 62,5 \times 90 = 5625 \text{ m}^2 = 0 \text{ ha, } 5625$$

Giá tiền thửa ruộng : $50.000\$ \times 0,5625 = 365.625\$$

Nếu phải vay tiền thì phải chịu lời trong một năm là :

$$\frac{365.625\$ \times 1,5 \times 12}{100} = 65.812 \$, 5$$

Trong 1 năm, phải trả cả vốn lẫn lời là :

$$365.625\$ + 65.812 \$, 5 = 431.437 \$, 5$$

Đáp-số : 1) 5625 m²

2) 431.437 \$, 5

ĐỀ SỐ 13

BẮC TRUNG-PHẦN

(Xem trang 56)

LUẬN

«Hải ! Phải Hải đó không ?» Tiếng ai gọi tôi vang lên ngoài phố làm tôi giật mình quay lại và nhận ra là Tâm, người bạn học cũ

của tôi ở lớp Bốn trường làng. Thấy tôi tới gần, Tâm ôm chầm lấy tôi, mừng rỡ. Rồi quay lại, anh nói với cha : « Ba ạ ! Hải cùng học Thầy Văn với con trước đó. Hồi con đau chân, chỉ có Hải là người thương con nhất ! ».

Thấy chân Tâm đi còn hơi khập-khiễng, tôi chợt thấy lòng mình se lại... và khúc phim hai năm về trước lại như hiện rõ ra trước mắt tôi.

Hồi đó, tôi mới được đôi về học lớp Nhi (bây giờ là lớp Bốn) trường làng. Tâm là liên-toán-trưởng, học giỏi nhất lớp, nhưng người lùn thấp nên có biệt-hiệu là « Bé hồ-tiểu ». Anh luôn luôn được thầy khen, làm chúng tôi ghen-tị. Nhất là tôi, ông trưởng Từ-Hải, học-sinh ở tỉnh mới về mà chịu thua một học-sinh « trường làng » sao được ! Tôi liền tìm đủ cách để « hạ » Tâm mà không nổi, vì anh học đã giỏi lại rất chăm.

Một hôm, vô-tình Tâm đề quên vở thi ở trên bàn học trong giờ chơi. Thừa lúc không có ai ở trong lớp, tôi liền dấu vở của Tâm lên nóc tủ học-cụ-khó. Tôi chắc là ra chơi vào, đến giờ thi toán Tâm không thầy vở, sẽ mất thi-giờ đi tìm và không thể nhất bài này được. Thế rồi, quả như tôi dự-đoán, Tâm cuống-quít đi tìm vở. Lúc đó thầy chưa vào lớp. Tâm thoáng thấy bìa vở thì ló ra ở trên nóc tủ liền vội-vã bắc cái ghế-dựa, trèo lên lấy. Vì thấp-bé, không với tới, anh cố kiễng chân, trèo lên một bên cánh cửa tủ. Bỗng « ầm » một tiếng, Tâm ngã lộn xuống, nằm sòng-soài, người xanh nhợt, miệng không ngớt rên-la... Thầy-giáo tới, vội cho vực Tâm tới trạm Y-tế gần trường. Học-trò lo-sợ, anh nào anh nấy mặt tái mét,

không ai biết rõ vì đâu mà Tâm lại trèo lên tủ... Chỉ có một người hiểu, người đó là tôi. «Thủ-phạm» đã gây ra tai-nạn cho Tâm nhưng tôi sợ quá, không dám hé răng. Thật ra tôi chỉ cố ý làm Tâm chậm thi-giờ thi toán, để tôi có thể đề bẹp Tâm ở môn này, thế thôi ! Tôi có ngờ đâu lòng ghen-ghét của tôi có thể dẫn tới một hậu-quả tai-hại : Tâm bị gãy chân, phải bó bột và nghỉ học gần sáu tháng. Tôi còn bị lương-tâm cắn-rứt hơn nữa, khi thấy Tâm không hề hé môi tố-cáo ai đã chơi ác với mình. Như đề chuộc lại phần nào tội-ác đã gây ra, tôi năng lại thăm và trò-chuyện cùng Tâm cho anh quên cái buồn phải « treo-giò » một chỗ. Đã bao nhiêu lần, tôi muốn thú thật

cùng Tâm, nhưng tôi lại sợ : sợ Tâm giận, sợ Thầy ghét, sợ bạn khinh, sợ đủ mọi thứ... Thế rồi, thời-gian qua, lại theo ba má lên Sài-gòn, tôi như tạm quên câu chuyện đáng tiếc kể trên.

Hôm nay, bóng-dáng người bạn cũ lại như lóikéo tôi trở về với đi.vãng. Tôi thân-thờ về nhà, nằm vát tay lên trán ngẫm-ngĩ: «Không thể dễ tình-trạng này kéo dài mãi được... Tâm ơi! Anh có biết là tôi có lỗi với anh nhiều lắm hay không? Vì tôi mà anh bị gãy chân, vì tôi mà anh phải ở lại lớp Nhì một năm... Tôi chỉ có thể sống thanh-thản nếu tôi thú lỗi cùng anh. Tôi không dám cầu mong anh tha-thứ, nhưng dù có bị anh khinh-ghét, tôi cũng không khổ báng phải ăn-năn, hối-hận suốt đời... » Nghĩ đến đây, tôi thấy lòng nhẹ-nhóm hẳn đi, vì tôi đã quyết-định : Ngày mai tôi sẽ đến thăm Tâm và thú thật cùng bạn câu chuyện vỡ thỉ, hai năm về trước.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Muốn khai-sinh, khai-từ, khai giá-thứ, ta phải đến Phòng Hộ-tịch ở Tòa Đô-chánh, ở Tòa Hành-chánh Tỉnh hay Thị-xã, ở Tòa Hành-chánh Quận, hoặc phòng Hộ-tịch Xã

Không khai đúng thời-hạn sẽ gặp nhiều khó-khăn về sau như :

- a) không có giấy-tờ đề nộp cho các cơ-quan, mỗi khi cần tới
- b) phải nộp đơn xin Tòa-án lên án thế-vị khai-sinh, khai-từ hoặc giá-thứ vừa mất thì-giờ chớ-đợi, vừa tổn tiền của đi về, nộp phạt v.v..

2. Ta có quyền tự-do ngôn-luận đề phát-biểu ý-kiến giúp cho chính-quyền xây-dựng Quốc-gia. Có quyền tự-do ngôn-luận mà không biết tự-chế, sẽ phạm những tệ-hại như sau : lạm-dụng quyền tự-do ngôn-luận để vu-cáo, phi-báng cá-nhân, xâm-phạm đến thuần phong mỹ-tục, tiết-lộ bí-mật quốc-phòng, làm phương-hại đến nền an-ninh và trật-tự của Quốc-gia v.v...

Quốc-sử : 1.— Ngày 9-3-1945, Nhật lật đổ Ph'p và trao quyền lại cho Việt-nam. Nhưng sau đó Nhật đầu hàng Đồng-minh và Pháp lại tìm đủ cách để trở lại Việt-nam. Pháp nhờ Anh giúp-đỡ, chiếm Sài-gòn và các tỉnh miền Nam. Hiệp-định sơ-bộ ngày 6-3-1946

cho Pháp ra Bắc. Sau đó, Pháp tìm đủ mọi cách khiêu-khích, nên cuối năm 1946, chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ. Toàn dân đồng lòng nổi dậy kháng-chiến chống Pháp.

2.— Vua Quang-Trung chăm lo phát-triển nền văn-học nước nhà, Ngài cho mở trường ở khắp nơi, chọn thầy có tài-đức giảng-dạy, mở khoa thi để chọn-lựa nhân-tài. Một cái-cách lớn nhất về văn-học là việc dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong việc soạn-thảo các công-văn, chiếu-biểu và việc thi-cử. Do đó, chữ Nôm rất được thông-dụng và nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà của Phạm-Thái, Ngọc-Hân công-chúa, Hồ-xuân-Hương... bắt đầu xuất-hiện và còn truyền-tụng cho đến ngày nay. Vua Quang-Trung lại lập ra Sùng-chính-viện, giao cho La-san Phu-tử tức Nguyễn-Thiếp làm Viện-trưởng, chuyên dịch kinh sách chữ Hán ra chữ Nôm rồi đem in để phổ-biến trong dân-chúng.

Địa-lý : 1.— Từ Sài-gòn, ta có thể đi Kăm-pu-chia (Nam-vang) bằng đường bộ, qua Tây-ninh, hoặc qua Châu-đốc.

Từ Trung-phần đi Ai-lao, ta dùng đường bộ từ Vinh đi Luang-Prabang và Vạn-tượng ; Đông-Hà đi Savanakhet.

Từ Hà-nội đi Trung-hoa, ta có các đường bộ qua ái Nam-quan hoặc dọc theo đường xe lửa đi Vân-nam, qua Lào-cai.

2.— Dân-số Ngũ-đại-châu hiện có chừng trên ba tỷ người, gồm có dân da vàng, dân da trắng, dân da đen và một số rất ít dân da đỏ ở châu Mỹ. Giông da vàng đông nhất rồi tới giông da trắng.

Khoa-học. 1 — Muốn cho muối, đường tan hết và tan nhanh trong nước, ta dùng muỗng khuấy muối, đường đó ở trong ly nước nóng.
2.— Nút cắt (ngắt) điện, truyền điện, nắp cầu chì đều được làm bằng sứ, nhựa hay cao-su, vì đó là những chất cách điện, không làm ta bị điện giật, khi cầm tới.

Vệ-sinh : 1.— Ở những vùng rừng núi trong miền nhiệt-đới, người ta dễ mắc phải bệnh sốt rét. Kỳ-ninh (quinine) là thứ thuốc trị bệnh sốt rét hay nhất.

2.— Ghê và lở đều là các chứng bệnh ngoài da, nhưng có những nguyên-nhân, triệu-chứng khác nhau.

a) *Chế*: do con cái ghê sinh ra. Cái ghê tạo thành đường (rãnh) ở dưới da, dễ trướng và cần rút làm cho bệnh-nhân bị ngứa-ngáy khó chịu.

b) *Lở*: Khi da bị sứt, rách ra, vi-trùng ở ngoài nhiễm vào và làm thành mụn lở-loét có mủ, đau nhức. Lở cũng có thể là một biến-chứng của bệnh ghê.

— *Cách chữa ghê*: bệnh-nhân phải tắm-rửa luôn bằng xà-phòng Jen rồi bôi thuốc mỡ có chất diêm-sinh lên nốt ghê cho tới khi khỏi.

— *Cách chữa lở*: rửa và băng-bó chỗ lở bằng các loại thuốc sát-trùng thông-thường. Có thể ướng thuốc và chích thuốc cho chóng khỏi.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

1.— Hai đại-lượng tỷ-lệ-ngịch với nhau khi mà đại-lượng này tăng lên bao nhiêu lần (2, 3, 4...lần) thì ngược lại, đại-lượng kia cũng phải giảm đi bấy nhiêu lần (2, 3, 4... lần).

Thí-dụ: Muốn xây xong một bậc tường:

- 1 người thợ phải xây trong 6 ngày
- 2 người thợ — 3 ngày
- 3 người thợ — 2 ngày

Theo thí-dụ trên, số thợ và số ngày làm việc là 2 đại-lượng tỷ-lệ-ngịch với nhau.

2.— 4 m³ 15 cm³ viết ra số chỉ mang đơn-vị mét (khối là 4 m³, 000015. Muốn đổi đơn-vị thể-tích, ta chia số phải đổi thành từng đoạn; mỗi đoạn có ba con số, đánh dấu phẩy ở cuối đoạn của đơn-vị thể-tích muốn đổi. Nếu có một đoạn nào thiếu, ta thay bằng ba số không.

3.— Ta học về tỷ-lệ-xích để dùng trong việc vẽ các loại bản-đồ (như bản-đồ thể-giới, bản-đồ các quốc-gia, bản-đồ tỉnh, làng, xã, trường học, rồi đến các đồ dùng v.v...) và do khoảng-cách trên những bản-đồ đó, ta có thể tính ra chiều dài thật sự trên mặt đất.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Muốn được lời 75.000\$, người thứ nhất đã phải hùn vốn 125.000\$. Vậy muốn được lời 180.000\$, vốn của người thứ hai

$$\text{phải là: } \frac{125.000\$ \times 180.000}{75.000} = 300.000\$$$

Tiền lời một tháng của người thứ nhất:

$$75.000\$: 3 = 25.000\$$$

Như vậy trong một tháng, người thứ nhất hùn vốn 125.000\$ được lời 25.000\$, nếu vốn 100\$ thì người ấy được lời:

$$\frac{25.000\$ \times 100}{125.000} = 20\$, \text{ tức là } 20\% \text{ tiền vốn.}$$

Hai người cùng được chia lời như nhau, tỷ-lệ-thuận với số vốn trong 1 thời-gian bằng nhau, nên 20% cũng là bách-phân tiền lời hàng tháng của người thứ hai.

Nếu người thứ hai rút bớt 80.000\$ vốn thì số vốn của người ấy chỉ còn: 300.000\$ — 80.000\$ = 220.000\$

Như vậy, mỗi năm tiền lời của người ấy còn:

$$\frac{220.000\$ \times 20 \times 12}{100} = 528.000\$$$

- Đáp số: 1) 300.000\$
2) 20% vốn
3) 528.000\$

ĐỀ SỐ 14 NAM TRUNG-PHẦN

(Xem trang 58)
LUẬN

Sáng nay, em vừa đi học thì bỗng một cơn gió to ào tới, bẻ gãy rã-rác các cành cây nhỏ, cuốn cát bụi mù trời. Mọi người đi đường vội chạy nhanh về nhà, hay tìm nơi trú ẩn. Em cũng mấy đứa bạn cùng cầm đầu, cầm cờ chạy đến trường, May quá! chúng em vừa tới nơi thì mưa bắt đầu nặng hạt. Rồi trong lúc trời đất

tối sầm lại, một luồng ánh sáng lóe ra, chói cả mắt. Tiếp theo là một tiếng nổ vang rền, làm rung chuyển các cửa kính.

Nước mưa trút xuống mỗi lúc một nhiều, chảy không kịp, tràn cả mương, ngập cả đường, lụt cả sân trường.

Em ái-ngại nhìn những bạn đến chậm, gặp mưa ở giữa đường, bị ướt từ đầu đến chân, rét run cầm-cắp. Trận mưa to đến bất thình.lình làm cho một số phụ-huynh học-sinh đưa con em tới trường phải đứng núp dưới mái hiên, vừa bực mình vì mất thi-giờ chờ-đợi, bỏ dở công-việc, vừa khó-chịu vì bị ướt-át. Nhưng mưa cũng còn làm cho một số trẻ em quanh trường được dịp nô-đùa thỏa-thích. Chúng rủ nhau ra tắm dưới ống máng, bơi lội ngay trong sân trường, thả thuyền giấy trên các mương nước chảy. Thỉnh-thoảng có đứa hột chân, ngã sóng-soài trên mặt nước làm chúng em thích-thú, vừa vỗ tay, vừa hò-reo, như tạm quên cảnh mưa to gió lớn bên ngoài.

Trận mưa kéo dài tới hơn một tiếng đồng-hồ... Gió đã bớt mạnh, sấm chớp xa dần, mưa đã thưa hạt. Một số phụ-huynh tới xin phép ông Hiệu-trưởng cho con em mình về thay quần-áo, còn học-sinh nào không bị ướt thì ngồi lại học, thành thử lớp nào cũng vắng đến một phần tư.

Trường em đã nghèo, sau trận mưa này, lại tiêu-diêu hơn nữa. Có vài ba lớp bị dột, vì ngôi bay mất, nhiều cửa kính bị vỡ, nước mưa đã hắt vào đến giữa phòng. Cây-cối trong sân phần lớn bị gãy cành, trụi lá. Một cây phượng ở gần công đồ nằm ngang, làm đứt cả dây điện. Trên sân, rác-rưởi, lá cây đọng lại từng đống. Nhà trường chắc sẽ phải mất nhiều thi-giờ thu-dọn, mất thêm nhiều tiền sữa.sang mới mong lại được như cũ.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục 1. — : Khi nào em được 18 tuổi, tức là đã tới tuổi trưởng-thành, em mới có quyền đi bầu-cử.

Lúc đó, em sẽ dùng lá phiếu của mình để bầu cho những người tài-đức, hết lòng vì nước, vì dân, làm đại-diện cho mình tham-gia các cơ-quan công-quyền, hoặc vào trong Quốc-hội.

2 — Ở nước ngoài, nhất là các nước văn-minh, tiên-tiến Âu-Mỹ có nhiều cái hay, đáng đề ta bắt-chước. Đó là việc họ đã áp-dụng những phát-minh khoa-học vào công-cuộc cải-tiến đời sống xã-hội, tổ-chức kinh-tế, tổ-chức xi-nghiệp, tổ-chức tư-pháp, cải-cách giáo-dục v.v..

Quốc-sử : 1. — Trong thời-kỳ chống Pháp ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, những vị quan sau đây đã vì bại trận mà tuân-tiết :

a) Ở Nam-kỳ : Phan-thanh Giản : Năm 1867, khi quân Pháp tiến đánh 3 tỉnh miền Tây, Phan-Thanh-Giản biết thế chống không nổi, ra lệnh nộp thành để dân khỏi khổ, rồi uống thuốc độc tự-tử.

b) Ở Bắc-Kỳ : Nguyễn-tri-Phương : Năm 1873, khi quân Pháp đánh thành Hà-nội lần thứ nhất, Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt. Ông không chịu để cho Pháp buộc thuốc rồi nhìn ăn mà chết.

— Hoàng-Diệu : Năm 1882, khi quân Pháp đánh thành Hà-nội lần thứ hai, thành vỡ, Hoàng-Diệu thắt cổ chết theo thành.

— Các vị đó đã hy-sinh vì Tô-quốc, và nêu cao những tấm gương trung-liệt lại cho hậu-thế.

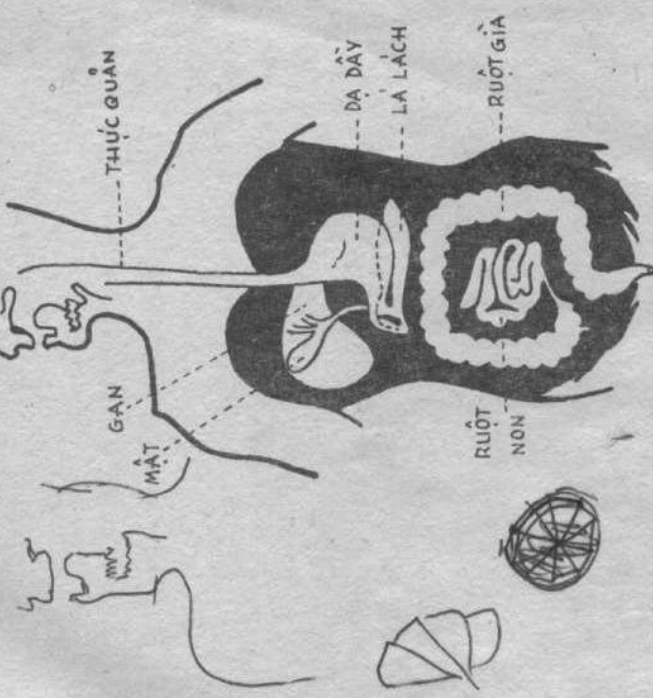
2 — Vua Quang-Trung cho lập lại sò điền, để đánh thuế ruộng cho công-bằng, khuyến-khích nhân-dân khai-khàn ruộng hoang mở-mang thương-mại, cho đúc tiền đồng có khác 4 chữ « Quang-Trung thông-báo.»

Địa-lý : 1. — Bình nguyên Nam-phần do phù-sa sông Cửu-long và sông Đồng-nai cấu-tạo thành. Bình-nguyên này rộng chừng 50.000 cây số vuông, gấp ba bình-nguyên Bắc-phần. Bình-nguyên Nam-phần có giá-trị rất lớn.lao đối với nước ta. Đất đai ở bình-nguyên Nam-phần rất phì-nhiều và sản-xnất được nhiều lúa gạo. Bình-nguyên Nam-phần là vựa thóc quan-trọng nhất của Việt-Nam.

2 — Nước Phi-luật-tân là một quần đảo gần Việt-nam đồng giáp Thái-bình-dương tây giáp biển Nam-hải. Trước khi trở thành độc-lập, Phi-luật-tân đã bị lệ-thuộc nước Tây-ban-nha, rồi đến năm 1899 lại là thuộc-địa của Hoa-kỳ. Phi được độc-lập vào năm 1946 sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt.

BỘ TIÊU HÓA

Khoa-học : 1. —



2.— Đầu xe hơi, máy bay, tàu thủy đều thon, nhọn, để làm giảm bớt sức cản của không-khí. Nhờ vậy xe hơi, máy bay, tàu thủy ngày nay có thể đạt được những tốc-độ rất cao.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị nhức đầu vì đi nắng nhiều, bị trúng lạnh thức khuya quá, hoặc vì thời-tiết thay đổi mau chóng. Có khi nhức đầu còn là triệu-chứng của nhiều thứ bệnh khác. Khi bị nhức đầu ta nên nằm nghỉ, uống thuốc cảm, đắp chân cho ra mồ-hôi, sẽ chóng khỏi.

2.— Rất nhiều trẻ em bị sỏi rời khỏi, nhưng đôi khi bệnh sỏi trở thàh nguy-hiểm, vì nếu không săn-sóc cần-thận, dễ bị nhiễm lạnh, trẻ em có thể bị các biến-chứng như : sưng phôi, thối tai, chột mắt v.v...

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

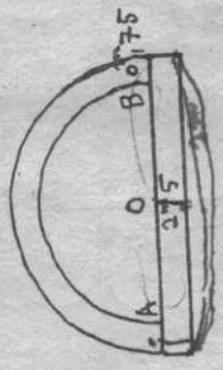
1.— Một số tận cùng có 2 số 0 có thể chia hẳn cho 2, cho 4, cho 25, cho 10, cho 100.

Thí-dụ : $7300 : 2 = 3650$ $7300 : 25 = 292$
 $7300 : 5 = 1460$ $7300 : 10 = 730$
 $7300 : 4 = 1825$ $7300 : 100 = 73$

2.— 1 dal nước trong, không chứa chất gì khác và ở nhiệt-độ 4° cân nặng 10 kg vì tỷ-trọng của nước là 1 nghĩa là 1 dm³ hay 1 lít nước cân nặng 1 kg.

3.— Nếu cứ vẽ gấp đôi mãi mãi số cạnh của một hình đa-giác đều cạnh lên thì dần dần hình ấy sẽ biến thành một hình tròn.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ



Theo hình vẽ, ta thấy bờ hồ xây bằng gạch gồm có :

a) Một nửa khối ống, có bề cao (đầy) bằng 3 dm hay 0 m, 3 đây là nửa hình vành khăn có đường bán kính trong bằng : $2 m,5 : 2 = 1 m,25$

Và bán kính ngoài bằng : $1 m,25 + 0 m,75 = 2 m$

b) Một khối chữ nhật, có bề cao bằng 0,3 m đây là một hình chữ nhật có chiều rộng 0 m, 75 và chiều dài bằng :

$$2 m \times 2 = 4 m^2$$

Diện-tích phần bờ hồ viền quanh hình bán-nguyệt, hay diện-tích phần nửa hình-vành khăn :

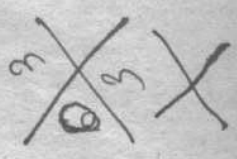
$$1 m^2 \times \frac{[(2 \times 2) - (1,25 \times 1,25)] \times 3,14}{2} = 3 m^2, 826875$$

Thề-tích phần nửa khối ống :

$$1 m^3 \times 3,826875 \times 0,3 = 1 m^3, 148,062$$

Thề-tích phần khối chữ nhật :

$$1 m^3 \times 4 \times 0,75 \times 0,3 = 0 m^3, 900$$



Thể-tích bờ hồ : $1 \text{ m}^3, 148062 + 0 \text{ m}^3, 900 = 2 \text{ m}^3, 048062$

Giá vật-liệu xây bờ hồ : $1250\$ \times 2,048062 = 2560\$,07$

Tiền công thợ xây : $2560\$,07 \times \frac{5}{3} = 4266\$,78$

Phi-tồn xây bờ hồ đó : $2560\$,07 + 4266\$,78 = 6826\$,85$

Đáp số : 6.826\$.85

Đề số 15
CAO-NGUYỄN TRUNG-PHẦN

(Xem trang 60)

LUẬN

Lần đầu tiên, khi Hồ theo ba anh vào lớp Năm, chúng em ai cũng đề ý quan-sát người bạn mới. Anh trạc mười hai, mười ba tuổi, dáng người nhỏ-nhắn, da ngăm-ngăm đen. Về thông-minh như lộ ra ở hai con mắt to, đen và sáng dưới vầng trán cao rộng. Miệng anh luôn luôn túm-tím cười, nên dễ gây thiện-cảm với chúng em ngay từ buổi sơ-giao.

Tuy-nhiên, mấy « cây nghịch » ở trong lớp em lại tặng cho anh cái biệt-hiệu « Hồ thọt », một cái tên rất quen-thuộc trong Bầy Sói, vì ngay từ buổi học đầu, chúng đã đề ý đến dáng đi đứng của anh. Hình như hai chân anh không đều, nên anh đi khập-khiễng, mỗi bước đi lại làm lệch người anh về bên trái, xem ra có vẻ khó-nhọc lắm. Những bạn có cảm-tình với anh thì tỏ vẻ ái-ngại, tránh không đá-động gì đến cái chân tàn-tật của anh, vì sợ anh buồn. Còn cái « bãng » nghịch trong trường thì khoái nói. Mỗi khi anh Hồ đi cà-nhắc qua mặt chúng, là chúng đánh nhíp « tòng-tùng-xè !... » theo bước chân anh, để cùng nhau reo cười, có vẻ thích-thú.

Em rất bực mình vì những cử-chỉ đó, phải dọa mách thầy, chúng mới bớt chọc-gheo anh Hồ. Em lo thế nào cũng có bữa anh « nói sùng lên », đập lại bọn chúng, vì em nghe nói những người tàn-tật hay bị mặc-cảm thua kém mọi người, thường thường tính nết cục-cản, khó lòng nhận-nại được. Nhưng em đã lầm ! Khi bị mách đưa bạn tinh-nghịch chế-giễu, anh Hồ chỉ khẽ cau mày. Khi

được hỏi vì sao bị tàn-tật, Hồ bồi-người kể lại : « Một hôm, tan học, trên đường về nhà, tôi thấy một bé đang đi cạnh mẹ vọt chạy qua đường, vừa lúc một chiếc xe nhà binh phóng tới. Bà mẹ lúng-túng, vì đang bế một đứa nhỏ nữa. Tôi vội chạy ra, kéo họ em bé đó vào, nhưng không may đã bị chiếc xe nhà binh tông phải.

Nghe chuyện đó, em hỏi : « Anh bị đau chân như vậy, mà không oán-trách ai hả ? » Anh chỉ trả lời : « Tôi là một hướng-dạo-sinh mà anh ! » Bỏ học mất nửa năm, Hồ lờ mờ mất dip thì vào lớp Sáu, phải học lại lớp Năm. Vì sợ ba má buồn, anh vừa cố gắng, vừa chuyên-cần, nên tấn-tới trông thấy. Tháo nào mà anh giỏi ghê lên được ! Mới tháng đầu, anh đã đứng thứ nhì ở trong lớp. Từ tháng sau, anh giữ chức vô-dịch, đề bẹp tụi chúng em. Tuy được thầy khen, lúc nào anh cũng rất lễ-độ với thầy, vui-vẻ, nhã-nhận với bạn ; sẵn-sàng giúp-đỡ mọi người, nên chúng em ai cũng thương anh. Ngay cả mấy đứa bạn đã chọc-gheo anh khi trước, cũng thay đổi thái-độ. Chúng lán-la tới nói chuyện với anh và nhờ anh giảng hộ cho những bài làm khó.

Riêng em, em đã có cảm-tình với anh Hồ ngay từ lúc đầu. Em thương anh vì anh tàn-tật, em mến anh vì anh hòa-nhã, vui-tính, quý anh vì anh sẵn-sàng giúp người, phục anh vì anh tuy còn nhỏ mà đã có một tâm-hồn cao-cả, dám hy-sinh tính-mạng để cứu-giúp người khác. Được anh coi như một người bạn thân là cả một sự vui mừng và hãnh-diện cho em !

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Độc-que : 1. — Đồng-bào trong thôn (khóm) em ở đã thực-hiện được nhiều việc công-ích như : tổ-chức Tuân-lễ vệ-sinh chung, mở lớp học đêm để tham-gia chiến-dịch Chống nạn mù chữ, tổ-chức Cây mả xuân chiến-sĩ, đào giếng nước công-cộng, tổ-chức cuộc lạc-quyên giúp nạn-nhân bão-lụt miền Trung v.v...

Em hãy hái tham-gia hầu hết các việc công-ích nói trên — trừ việc đào giếng là một việc quá sức của em — vì em thấy các việc đó bích chung cho tất cả mọi người. Ngoài ra, những việc ấy còn nhằm mục-dịch nâng cao mực sống của dân-chúng trong thôn (khóm) ở về vật-chất cũng như về tinh-thần.

2. --- Tổng-thống nước ta có quyền lựa-chọn Thủ-tướng và nội-các, cải-tổ toàn-bộ hay một phần Chánh-phủ.

Tổng-thống bổ-nhiệm, với sự chấp-thuận của Thượng-nghị viện, các Trưởng nhiệm-sở Ngoại-giao, Viện-trưởng các viện Đại-học. Tổng-thống thay mặt Quốc-gia trong việc giao-thiệp với ngoại-quốc, ký-kết và sau khi được Quốc-hội phê-chuẩn, ban-hành các Hiệp-ước và Hiệp-định quốc-tế.

Tổng-thống còn là Tổng Tư-lệnh tối-cao của Quân- lực, ban-phát các loại huy-chương, hoạch-định chính-sách Quốc-gia, ân-xã và ân-giảm hình-phạt cho các phạm-nhân trong những trường-hợp đặc-biệt. Tổng-thống còn có thể ký sắc-lệnh tuyền-bổ tình-trạng báo-động, giới-nghiêm hay khản-trương trên một phần hay toàn-thể lãnh-thò.

Quốc-sử : 1. --- Năm 1859, Pháp định đánh lấy Đà-nẵng nhưng không được, nên kéo vào đánh Gia-định, rồi chiếm Định-trườn, Biên-hòa và Vinh-long.

Năm 1862, ta phải ký hòa-ước nhường dứt cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam-kỳ là Biên-hòa, Gia-định và Định-trường.

Năm 1867, Pháp viện cớ là quân ta giúp đỡ nghĩa-binh đánh phá ba tỉnh miền Đông, liền tiến đánh lấy ba tỉnh miền Tây Nam-kỳ : Vinh-long, An-giang và Hà-tiên. Từ đó, Pháp chiếm cả Nam-kỳ

Năm 1873 : Pháp gây chiến ở Bắc-kỳ, đánh thành Hà-nộ lần thứ nhất rồi chiếm Ninh-binh, Nam-định và Hải-dương.

Năm 1874 : ta phải ký hòa-ước nhường dứt 6 tỉnh Nam-kỳ cho Pháp.

Năm 1882 : viện-cớ bênh-vực quyền-lợi của người Pháp ở Bắc-kỳ, Pháp lại đánh thành Hà-nộ lần thứ hai.

Năm 1883 : Pháp đánh chiếm Nam-định, đánh cửa Thuận-an để uy-hiệp kinh-thành Huế. Ta phải ký hòa-ước Quý-mi chịu nhận quyền bảo-hộ của Pháp.

Từ 1884, sau hòa-ước Giáp-thân, Pháp chiếm trọn lãnh-thò nước ta, coi Nam-kỳ là thuộc-địa, đặt nền bảo-hộ ở Bắc và Trung-kỳ.

2. --- Sau khi thực-hiện Hiệp-định Gio-ne-vo (Genève), nước ta bị chia đôi : từ sông Bến-hải ra Bắc thuộc Cộng-sản từ sông

Bến-hải trở vào Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia. Chính-thê của 2 miền hoàn-toàn khác nhau.

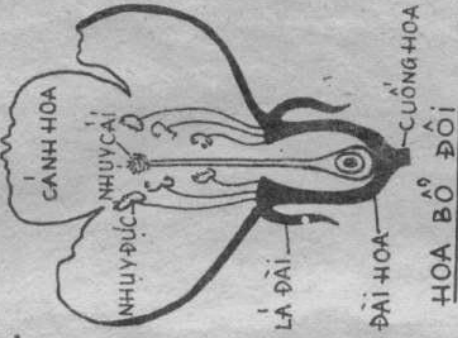
Địa-lý : 1. --- Các khoảng bờ biển ở nước ta, từ Móng-cái đến Hải-phòng và từ Qui-nhơn đến Phan-rang đều cao và lỏm-chỏm, vì tiếp-giếp với các miền núi cao, làm đá gồ ghề.

2. --- Trước đây, nước ta xuất-cảng gạo, cao-su, than đá, hồ-tiêu, bóng gòn, thảm cỏi, đồ sơn, hời, quế, da sống v.v...

Hiện nay, ta nhập-cảng máy-móc, xe hơi, dầu hỏa, ét-xăng, giấy báo, dược-phẩm, xi-măng v.v...

Khoa-học : 1. --- Những bộ phận của một cái bông (hoa) :

2. --- Ta không nên thả diều ở những nơi có dây điện chăng quạ, vì các dây dẫn điện chẳng ngại lộ dẫn những dòng điện rất mạnh. Nếu dây diều gặp mưa ẩm ướt chạm vào những dây điện đó, có thể truyền điện xuống ta, làm cho ta bị điện giật, rất nguy-hiêm.



Vệ-tinh : 1. --- Đau bụng có nhiều nguyên-nhân, thường là do ta ăn phải đồ ăn đã bị nhiễm độc. Có khi đau bụng còn là triệu-chứng của nhiều bệnh như : bệnh đau gan, bệnh kiết-ly, bệnh giun-sán v.v...

Ta phải tùy theo từng chứng bệnh đã gây ra đau bụng mà tìm cách d-phòng như chỉ dùng đồ-ăn thực sạch, dễ tiêu và đêm nằm không lẽ lạnh bụng...

2. --- Bị chó cắn có khi rất nguy-hiêm, vì nếu không may con chó đó mắc bệnh dại, ta sẽ bị siêu-vi-trùng của bệnh dại truyền sang. Nếu ta không đi xin tiêm thuốc trừ bệnh dại tại viện Pasteur, thì ít lâu sẽ mắc bệnh dại mà chết, không sao cứu được.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Một số có thể chia chẵn cả cho 3 và cho 9, khi mà tổng số các con số của nó hợp thành một số chia chẵn cho 9.

Thí-dụ : a) số 918 vừa chia chẵn cho 3, vừa chia chẵn cho 9

$$918 : 3 = 306 \text{ — ; } 918 : 9 = 102$$

b) số 318 chỉ chia chẵn được cho 3, mà không chia chẵn được cho 9.

$$318 : 3 = 106 \text{ — ; } 318 : 9 = 35 \text{ còn dư } 3$$

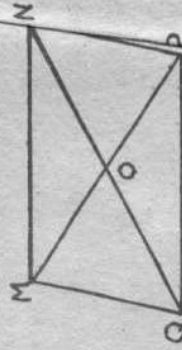
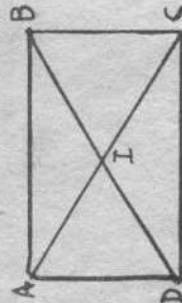
Chú-ý — Một số chia chẵn cho 9, bao giờ cũng chia chẵn cả cho 3 ; còn một số chia chẵn cho 3 nhiều khi có thể không chia chẵn được cho 9.

2. — Các đơn vị trọng-lượng từ nhỏ đến lớn là :

Mili-gam (mg), Centi-gam (cg), Déci-gam (dg), gam (g),

Déca-gam (dag), Hecto-gam (hg), Kilo-gam (kg) ; Tạ (q), Tấn (t).

3. —



a) Hình chữ nhật và hình bình-hành có những điểm sau này giống nhau :

— Cả hai đều là những hình tứ-giác.

— Hai cạnh đối-diện song-song với nhau : $AB \parallel CD ; MN \parallel PQ$

— Hai cạnh đối-diện bằng nhau : $AB = CD ; MN = PQ$

— Hai góc đối-diện bằng nhau : $\hat{A} = \hat{E} ; \hat{M} = \hat{P}$

— Hai đường chéo cắt nhau ở đúng giữa : $IA = IC ; OI = OP$

b) Hình chữ nhật và hình bình-bành có những điểm sau này khác nhau :

— Hình chữ nhật có 4 góc vuông ; hình bình-hành không có góc vuông nào.

- Hình chữ nhật có 2 đường chéo bằng nhau : $AC = DB$
- Hình bình-hành có 2 đường chéo không bằng nhau : $MP < QN$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Trọng-lượng của thùng không : 4 kg, 050 ; 9 = 0 kg, 450

Trọng-lượng dầu chứa trong thùng : 4 kg, 050 — 0 kg, 450 = 3 kg, 600

Dung-tích của dầu trong thùng : 1 lit $\times \frac{3,6}{0,8} = 4 \text{ lit, } 5$

Giá mua 1 thùng dầu : $95\$ \times 4,5 = 427\5

Tiền lời 1 thùng dầu : $\frac{427\$5 \times 15}{100} = 64\125

Giá bán 1 thùng dầu : $427\$5 + 64\$125 = 491\$625$

Đáp-số : 491\$, 625

ĐỀ SỐ 16
GIA-ĐÌNH

(Xem trang 62)

LUẬN

«Mẹ ơi ! Con Mi-nu ấu vụng cá chiền kia !» Tiếng bé Thảo la lên từ nhà bếp làm mẹ em và chúng em vội-vã chạy vào. Con Mi-nu đang vất-vèo ngồi trên xà nhà, nhấm-nháp miếng cá vừa tha được. Bé Thảo xúi : «Lấy gậy đập cho nó một cái đi, anh Hiếu ! Lúc nãy, bé đuối theo võ nó, nó vừa cào sứt tay bé đây nè !»

Mi-nu là tên con mèo ở nhà em đó. Bà ngoại em thấy nhà em làm chuột, đánh bầy mãi chẳng xuê, nên cho mẹ em con mèo này hơn một tháng nay rồi. Nó đã khá lớn, thuộc loại mèo tam-thê. Đặc-biệt là những đám lông màu vàng, màu đen đều là những đốm tròn xen lẫn nhau trên nền lông trắng, trông như gấm vậy. Đầu nó nhỏ, nhưng tai nó khá to. Mát nó tròn như hòn bi ve, sáng quắc lúc tối trời, trông rất đẹp. Mấy cái ria dài và trắng, lơ-thơ vênh ra hai bên mép, làm «cô nàng» tăng thêm phần duyên-dáng. Cái mũi Mi-nu hồng-

hồng, xinh-xinh, đánh hơi chuột thật tài. Mẹ em bảo : « Con mèo này mũi đó, chắc nó ăn vụng dữ lắm. Các con liệu mà đẩy thức ăn cho kỹ, kẻo nó tha mất. » Quả nhiên, Mi-nu là một « cây ăn vụng », sên ra một chút là nó ăn cướp thật cá nhanh như chớp. Mẹ em lắm lúc bực mình vì nó, nhưng có lúc lại thương nó vô cùng, vì nó có cái « đuôi chia-khóa », dài và vát chéo, đẹp lắm, Mẹ em tin là nuôi con mèo này sẽ buôn-bán phát-tài. Mẹ em cũng khen nó có cái dáng đi nhẹ-nhàng, nhưng oai-vệ như chú cọp con, — cái tướng của những con mèo hay chuột.

Từ khi có con Mi-nu, chúng em chia thành hai phe : phe bố ghét mèo, phe mẹ chiều nó. Bố em hề thấy Mi-nu lại gần là đuôi quẫy-quẫy sợ nó cọt sát vào chân, dơ quần, dơ áo. Chúng em cũng chẳng ưa Mi-nu chút nào, vì nó cứ nhảy bừa lên giường, chiếu của chúng em. Có khi chân lấm bùn của nó in ngay trên sách vở của chúng em để trên bàn học. Mà hề Mi-nu làm bàn bần ghế là mẹ lại gọi : « Cu Hiếu đâu ? lau vết chân mèo đi chứ ! » Hễ mèo ăn vụng là « Cu Hiếu » lại có nhiệm-vụ đi đuổi mèo, chán ghê lên được ! Vì thế Mi-nu là cái đích để chúng em trút nỗi bực-tức hàng ngày.

Thật ra, Mi-nu cũng có điểm đáng khen : từ khi có nó trong nhà, các chú chuột không dám lộng-hành như trước nữa. Những tiếng « chít ! chít ! » của chuột nhát trên trần nhà không còn làm rộn chúng em lúc đêm khuya. Mi-nu bắt chuột thật giỏi ! Mắt nó lim-dim, mình cuộn tròn bên khung cửa, em cứ tưởng nó ngủ. Thế mà thoắt một cái, nó đã nhảy vào chân tú, miệng ngậm một con chuột nhỏ đuôi dài lè-thẻ, dùng-dính đi ra sân, ăn ngấu-nghiến. Tuy vậy, cũng có lúc Mi-nu lười, nằm dài trên thêm phơi nắng, nhưng hình như nó có cái oai làm cho chuột sợ, nên chuột đã rủ nhau đi-cư đi nơi khác. Nhà em vắng hẳn bóng chuột. Đó là lý-do mà mẹ em cưng Mi-nu, thỉnh-thoảng lại mua cá về trộn cơm cho nó ăn.

CAU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1.— Thí-dụ về việc công-ích : cắt trường-học; xây chân - y - viện, đắp đường. đào giếng nước công-cộng, mở lớp học bình-dân, lập cơ-quan từ-thiện, cứu-tế v.v...

Ta phải tích-cực tham-gia các việc công-ích, vì những việc ấy có ích-lợi chung cho tất cả mọi người và nhằm mục-dích nâng cao mức sống của toàn dân về vật-chất cũng như về tinh-thần.

2.— Ta phải giữ vệ-sinh chung ở những nơi công-cộng để tự bảo-vệ lấy sức khỏe cho ta và cho mọi người chung quanh. Nhờ biết giữ vệ-sinh chung, ta sẽ tránh được nhiều bệnh truyền-nhiễm rất nguy-hiêm như dịch-hạch, dịch-tả v.v... Hơn thế nữa, giữ vệ-sinh ở những nơi công-cộng còn làm cho phong-cảnh ở xứ-sở mình tăng thêm vẻ mỹ-quan, còn tỏ ra là trình-độ hiểu biết của dân-tộc mình đã cao không kém gì những dân-tộc văn-minh khác.

Quốc-sứ : 1.— Vua Quang-Trung chăm lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng-biệt. Ngoài việc xây thêm trường ở khắp nơi trong nước, chọn thầy tài-đức để giảng dạy, nhà vua lại cho mở các khoa thi để tuyển-lựa nhân tài.

Một cái-cách lớn-lao nhất là việc dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong việc soạn-thảo công-văn, chiếu-biêu và việc thi-cử. Do đó, chữ Nôm rất được thông-dụng trong dân-chúng và nhiều áng văn hay bằng chữ Nôm của Phạm-Thái, Ngọc-Hân công-chúa, Hồ-xuân-Hương... đã bắt đầu xuất-hiện.

Vua Quang-Trung còn giao cho La-sơn Phu-từ tức Nguyễn-Thiếp coi Sùng-chính-viện, chuyên dịch kinh sách chữ Hán ra chữ Nôm, rồi đem in phát đề phổ-biến trong dân-chúng.

2.— Mượn cơ là bênh-vực các giáo-sĩ bị sát-hại, Pháp cùng Tây-ban-nha đem quân qua đánh nước ta. Không lấy được Đà-nẵng, Pháp vào chiếm thành Gia-định (1859). Nguyễn-tri-Phương đắp đồn Kỳ-hòa chống giữ, nhưng đồn bị phá vỡ. Quân Pháp chiếm luôn Định-tường. Việc điều-dinh giữa ta và Pháp chưa xong thì nghĩa-bình nổi lên chống Pháp. Pháp lại đánh lấy luôn Biên-hòa và Vinh-long. Triều-dinh Huế phải cử ông Phan-thanh-Gián vào giảng-hòa và ký hòa-uớc 1862. Theo hòa-uớc đó, ta phải nhường đất cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ là Biên-hòa, Gia-định, Định-tường. Đồng-thời ta còn phải cho người Pháp và Tây-ban-nha được tự-do đi lại, giảng-đạo và buôn-bán ở trong nước.

Đĩa - lý : 1.— Việt-nam có nhiều rừng, vì khí-hậu nóng và ẩm rất thích-hợp cho các loài thảo-mộc. Lâm-sản chính của ta là các thứ gỗ quý như : lim, gụ, trắc, càm-lai, gõ v.v... dùng để đóng tàu, làm bàn ghế và các thứ gỗ tạp để làm giấy và than, củi. Trong rừng còn có tre, nứa, củ-nâu, cánh-kiến, nấm hương, quế, hồi và nhiều loài đã thú để săn lấy thịt như : hồ, báo, voi, hươu, nai, heo rừng v.v..

2.— Nhật-bản có một nền kỹ-nghệ tân-tiến, đứng đầu các nước ở châu Á. Nhật có các nhà máy tối-tân để lọc thép, đúc gang chế máy-móc, đóng tàu. Nghề làm đồ thêu, đồ sứ, làm dù, dệt tơ lụa, kỹ-nghệ làm đồ-chơi trẻ con, đồ điện v.v.. cũng rất thịnh-vượng.

Nhật-bản có một đội thương-thuyền rất lớn có thể cạnh-tranh với các cường-quốc trên Thế-giới. Nhật xuất-cảng : tơ-lụa, máy móc, xe-hơi, đồ sứ, đồ điện, nhập-cảng lúa gạo, nguyên-liệu. Những hải-cảng lớn là Yokohama, Kobe, Nagasaki. Về mặt thương-mại, hiện nay Nhật buôn-bán rất nhiều với Việt-nam.

Khoa-học : 1.— Khi hai đám mây mang hai thứ điện khác nhau gặp nhau thì lóe ra tia lửa gọi là *chớp* và gây thành tiếng nổ gọi là *sét*. Sấm là tiếng sét ở cách xa ta ù-ù vọng lại. Nếu sét xảy ra giữa đám mây và một vật gì ở mặt đất như nhà-cửa, cây-cối thì gọi là sét đánh.

Ống thu-lôi đặt trên mái nhà cao có công-dụng thu điện trời ở trên cao dẫn xuống dưới đất, để tránh cho nhà-cửa khỏi bị sét đánh.

2.— Cách làm giấy :

a) *Giấy xức* : Giấy này được làm bằng cây gió. Người ta ngâm cây gió xuống nước một ngày, bỏ lá, bóc vỏ cho sạch, chặt ra và giã nhỏ thành bột. Ngâm bột ở trong hồ nước và thay nước nhiều lần cho hết nhựa. Một ngày sau, lược bột cho thật nhuyễn, đoạn tráng bột trên những vỉ rồi đem phơi khô thành giấy xức.

b) *Giấy tốt* : Muốn có giấy tốt và trắng như giấy tập, người ta dùng loại bột giấy nhập-cảng, trộn lẫn với phèn, keo, đất sét trắng cho giấy bền và láng. Sau đó, bột giấy được đưa qua máy lọc thô, máy rải bột, máy ép nước, máy xấy rồi cuộn lại và cắt xén tùy theo kích-thước cần dùng.

Vệ-sinh : 1.— Muốn đề-phòng bệnh lao phổi, ta phải giữ gìn sức khỏe, ăn- uống bổ-dưỡng, làm việc có điều-độ. Ta nên tránh tiếp-xúc với người có bệnh, vì bệnh-nhân thường truyền bệnh sang người khác qua không-khí, trong khi ho hoặc hát-hoï. Tuyệt-đối không nên nhổ bậy xuống đất. Hàng năm, ta nên đi chiếu-phời Trẻ em nên đem đi chích thuốc B.C.G. để phòng-ngừa.

2.— Người ta dùng thuốc nhằm là vì ít học, mê-tin, cầu-thả, thiếu phương-tiện và thiếu lương-y đề nhờ săn-sóc.

Muốn bai-trừ việc dùng thuốc nhằm, ta phải truyền-bá vệ-sinh, nâng cao mức sống của dân-chúng, hoàn-thành chương-trình y-tế hương-thôn, đào-tạo thêm nhiều chuyên-viên y-tế v.v...

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn chia 1 phân-số cho 1 phân-số, ta nhân phân-số đó với phân-số phải chia đảo ngược.

$$\frac{1}{3} : \frac{5}{7} = \frac{1}{3} \times \frac{7}{5} = \frac{7}{15}$$

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, khi biết trọng-lượng và thể-tích của vật ấy, ta chia trọng-lượng của nó cho thể-tích và cả hai phải tính theo đơn-vị tương-quan với nhau.

Một vật cân nặng 42 kg và có thể-tích 6 dm³, thì tỷ-trọng của nó là : 42 : 6 = 7.

3.— Muốn tìm diện-tích của hình thoi, khi biết 2 đường chéo của nó, ta chia tích-số của chéo dài với chéo ngắn cho 2. Một hình thoi có đường chéo dài là 14 m, đường chéo ngắn là 8 m thì diện-tích của nó là :

$$1 \text{ m}^2 \times \frac{14 \times 8}{2} = 56 \text{ m}^2$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

- Dung-tích 300 chai dầu : 0 lit, 60 × 300 = 180 lit
 Vậy thể-tích thùng dầu là 180 dm³.
 Diện-tích mặt đáy thùng : 1 cm² × 50 × 40 = 2.000 cm² = 20 dm².
 Chiều cao của thùng : 1 dm × 180 : 20 = 9 dm.
 Giá mua một chai dầu : 150\$ × 0,6 = 90\$
 Tiền chuyển chở một chai : $\frac{90\$ \times 2}{100} = 1\$ 8$
 Tiền vốn 1 chai dầu : 90\$ + 12\$ + 1\$,8 = 103\$,8
 Tiền lời một chai dầu : 120\$ — 103\$,8 = 16\$,2
 Tiền lời chung : 16\$,2 × 300 = 4860\$

Đáp-số : 1) 9 dm
 2) 4860\$

Đề số 17
Đợt 2 : Các trường Trung, Tiểu-học
ĐÓ-THỊ TẠI SÀI-GÒN

(Xem trang 64)

LUẬN

Đầu niên-học vừa rồi, có liên ba bốn trận bão, thời qua bờ Nam-bãi, tàn-phá mấy tỉnh miền Trung, từ Bình-định đến Quảng-tự. Theo tin báo-chí, sự thiệt-hại lên rất cao ; đường-sá, cầu-cống bị hư-hỏng, đồng-ruộng bị ngập lụt, nhà-cửa, gia-súc bị cuốn theo dòng nước và có đến hơn trăm người bị thiệt mạng hay mất tích. Tình-cảnh đồng-bào ở mấy tỉnh nói trên thật là bi-đát ! Ai nghe nói cũng phải xúc-động, ngậm-ngùi. Chánh-phủ đã cử ngay một phái-đoàn ra ấ-y-lạo nạn-nhân và nghiên-cứu kế-hoạch cứu-trợ. Các hội từ-thiện cũng cấp-thời hoạt-động để giúp đồng-bào bị nạn.

Trước lời kêu gọi của Chánh-phủ và báo-chí, ông Hiệu-trưởng và các thầy, cô trường em cũng vội họp để xin phép tò-chức một

cuộc lạc-quyên. trong trường, cứu-trợ nạn-nhân bão-lụt, Sau khi được phép, một Ủy-ban cứu-trợ đã được thành-lập để nhận tiền và phẩm-vật quyên tặng. Lớp em phụ-trách việc viết khâu-hiệu cõ-động cho cuộc lạc-quyên đặc-biệt này. Chỉ trong một ngày, chúng em đã chẳng, từ ngoài công vào đến nhà chơi, các biểu-ngữ sau đây :

«Tích-cực tham-gia cứu trợ nạn-nhân bão lụt miền Trung».
 «Nhiều điều phù lấy giá gương,
 Người trong một nước phải thương nhau cùng».

Sáng thứ hai, sau lễ chào cờ, ông Hiệu-trưởng đứng trước máy vi-âm, hô-hào học-sinh nhin quâ đề đem tiền hay phẩm.vật giúp đỡ đồng-bào bị nạn. Khi ông vừa hỏi : «Các con, ai vui lòng cứu-trợ nạn-nhân ?» thì hàng ngàn cánh tay giơ cao, hàng trăm cái miệng xinh-xinh hô lớn : «Con ! Con ! Con !...» vang dậy cả sân trường. Trước sự hừng-ửng nóng-nhiệt của chúng em, ông Hiệu-trưởng có vẻ hài lòng lắm. Trước kia, trường em chỉ định đặt một cái thùng dưới cột cờ, để mỗi sáng, mỗi chiều, học-sinh nào góp tiền thì cho vào thùng đó. Nhưng nay thấy học-sinh sốt-sắng quá như vậy, ban Giám-đốc nhà trường phải thay đổi kế-hoạch : để các lớp góp riêng, rồi tập-trung cả trường lại vào chiều thứ sáu. Khi vào lớp, thầy em cho các toán họp để góp ý-kiến, trước khi bắt đầu cuộc lạc-quyên. Chúng em xin phép được góp ngay từ hôm nay, vì ai nấy cũng đã sẵn-sàng cả rồi. Em là liên-toán-trưởng, nên được cái vinh-dự bỏ tiền vào thùng trước tiên. Số tiền một trăm đồng này là tiền của má thưởng cho em vừa được đứng nhất lớp. Các bạn em tranh nhau nhét tiền vào thùng, có người cho nhiều quá, đến nỗi phải lắc-lắc mãi cái thùng, tiền mới lọt vào trong được.

Anh Tuấn là liên-toán-phó thì phụ trách việc nhận quần-áo và tặng-phần. Cảm động nhất là anh Tý, nhà rất thanh-bạch, đã cõi ngay cái áo len đang mặc gửi tặng nạn-nhân. Anh Thiện thì sáng nào cũng bỏ vào thùng số tiền lời anh kiếm được, sau khi đi bán bánh mì, trước giờ vào học. Em cũng gửi anh Tuấn một bộ quần-áo cũ, kèm theo một túi gạo mà mẹ em mới đóng cho.

Cuộc lạc-quyên vẫn tiếp-diễn, ngày nào em cũng cho thêm tiền nhjin ăn quả sáng vào thùng. Đến chiều thứ sáu thì trường chúng em «khóa sỏ» Trước sự chứng-kiến của Thầy, các toán-trưởng khui thùng ra, đếm được gần ba ngàn đồng. Còn quần áo và tặng phẩm, phải cho vào hai bao bố. Chúng em lễ-mễ khênh lên Văn-phòng, nộp cho ban tổ-chức, để góp chung với trường, gửi lên Ủy-ban Cứu-trợ Trung-ương. Em chạy vội về lớp để báo tin cho các bạn rồi là lớp chúng em đã dẫn đầu toàn trường trong cuộc lạc-quyên này.

Chúng em vui mừng vì đã góp phần vào công-cuộc cứu-trợ đồng-bào bị nạn. Ước gì chúng em được ra tận miền Trung, đem sức-lực của những bàn tay nhỏ bé này, xây-dựng lại nhà-cửa, sửa sang lại ruộng vườn cho đồng-bào bị nạn! Ước gì ông Hiệu-trưởng cho trường em được tổ-chức cuộc lạc-quyên lâu hơn nữa, để chúng em góp được những số tiền đáng kể, giúp các bạn ở miền Trung mua sách vở đi học lại như chúng em ở đây thì hay biết mấy!

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1. — Kỹ-luật là lễ-lối, phép-tác đặt ra bắt-buộc mọi người trong đoàn-thể phải tuân theo.

2. — Em phải tôn-trọng kỹ-luật học-đường, vì nhờ có kỹ-luật mà bây giờ em học-hành mới mau tiến-bộ và sau này lớn lên em sẽ biết tuân theo luật-pháp quốc-gia một cách chân-thành và sáng-suốt.

Quốc-sử : 1. — Nguyễn-thái-Học quê ở làng Thờ tang, Vinh-yên (Bắc-phần). Năm 1927, ông lập ra Việt-nam Quốc-dân-dảng, với mục-đích dùng võ-hực đánh Pháp để giành lại nền độc-lập cho Đất-nước.

2. — Đinh-công-Tráng lập chiến-lũy chống Pháp ở Ba-đình, Thanh-hóa. Chiến-lũy Ba-đình được đắp toàn bằng tre tươi với đất bùn, giữa một cánh đồng lầy và chỉ có một con đường ăn thông ra bên ngoài. Nhờ địa-thế hiểm-trở như thế mà chiến-lũy Ba-đình đã khiến cho thực-dân Pháp phải hao tốn nhiều mới phá nổi.

Đĩa - lý : 1. — Bờ biển Việt-nam hình cong như chữ S, dài chừng 2 300 cây-số.

2. — Nhật-bản bán cho Việt-nam : xe hơi, máy-móc, đồ sứ, đồ điện, tơ lụa, đồ-chơi trẻ con.

Nhật-bản mua của Việt-nam nhiều nguyên-liệu, như muối to hột ở Cà-ná, cát trắng ở miền Trung. Gần đây Nhật còn mua củi ở Hậu-giang.

Khoa-học : 1. — Ta nhờ xúc-giác để biết được hơi nóng.

2. — Nhờ ứng-dụng sự nở của chất lỏng, người ta đã chế ra được một dụng-cụ gọi tên là hàn-thử-biêu hay nhiệt-kế.

Hàn-thử-biêu dùng để đo biết thời-tiết hay nhiệt-độ của mọi vật (hàn-thử-biêu thường) hoặc dùng để đo biết nhiệt-độ của thân-thể người ta (hàn-thử-biêu xem bệnh).

Vệ-sinh : 1. — Muốn tránh cho răng khỏi bị sâu, ta phải giữ cho răng sạch. Sáng và tối, ta nhớ đánh răng cả trong lẫn ngoài theo đúng phương-pháp với bàn chải và kem đánh răng. Ngoài ra còn phải súc miệng sau mỗi bữa ăn. Nên tránh ăn những thức chua quá, hoặc nóng quá hay lạnh quá, có thể làm hại tới men răng. Trẻ em nên tránh ăn kẹo luôn miệng.

2. — Muốn đề-phòng bệnh đậu mùa, ta phải tránh tiếp-xúc với người vừa mắc bệnh hoặc mới khỏi bệnh, không dùng chung đồ-đặc với bệnh-nhân. Mỗi năm, ta nên trồng trái (chủng đậu) một lần.

CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn chia một phân-số cho một phân-số, ta nhân phân-số đó với phân-số phải chia đảo ngược.

$$\frac{2}{3} : \frac{6}{7} = \frac{2}{3} \times \frac{7}{6} = \frac{14}{18} = \frac{7}{9}$$

2.— Thể-tích khối chữ-nhật đó là :

$$1 \text{ m}^3 \times 1,50 \times 0,80 \times 1,15 = 1 \text{ m}^3,380$$

3.— Muốn tìm diện-tích của hình tam-giác, khi biết chiều cao và cạnh đáy, ta chia tích-số của cạnh đáy với chiều cao cho 2, hoặc ta nhân cạnh đáy với nửa chiều cao.

$$DT = \frac{D \times C}{2}$$

D = cạnh Đáy
C = Chiều cao

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Theo đầu bài, ta thấy đường-đáy ngắn bằng $\frac{3}{8}$ đường-đáy dài

và kém đường-đáy dài 30 m. Như vậy 30 m bằng :

$$\frac{8}{8} \text{ đáy dài} - \frac{3}{8} \text{ đáy dài} = \frac{5}{8} \text{ đáy dài}$$

Đường-đáy dài của miếng đất hình thang là :

$$\frac{30 \text{ m} \times 8}{5} = 48 \text{ m}$$

Đường-đáy ngắn của miếng đất : 48m — 30m = 18m

Chiều cao của miếng đất hình thang :

$$1 \text{ m} \times \frac{495 \times 2}{(48 + 18)} = 15 \text{ m}$$

Giá tiền miếng đất đó :

$$\frac{3600\$ \times 495}{100} = 17.820\$$$

Đáp số : 1) 15 m
2) 17.830\$



MỤC LỤC

Thông-cáo số 002-GD/IGD/III/KI. 2 trang 2

Thê-lệ thi vào lớp Sáu

Lời nói đầu

Đề thi đề tự luyện	Đề thi ở trong	Bài giải ở trong	Đề thi đã ra trong các kỳ thi	Đề thi ở trong	Bài giải ở trong
Số 1	9	67	Số 1 Saigon-Gia-dinh 1970	32	136
— 2	10	70	— 2 Miền Đông	34	142
— 3	11	75	— 3 Tiền-giang	36	147
— 4	13	79	— 4 Hậu-giang	38	153
— 5	14	84	— 5 Bắc Trung-phần	40	158
— 6	16	88	— 6 Nam Trung-phần	42	164
— 7	17	93	— 7 Cao-nguyên	44	170
— 8	19	97	— 8 Miền Đông 1971	46	175
— 9	20	102	— 9 T.H. tỉnh-hạt	48	179
— 10	22	107	— 10 Saigon	50	184
— 11	23	112	— 11 Tiền-giang	52	188
— 12	24	116	— 12 Hậu-giang	54	194
— 13	26	121	— 13 Bắc Trung-phần	56	198
— 14	27	126	— 14 Nam Trung-phần	58	203
— 15	29	131	— 15 Cao-nguyên	60	208
			16 Gia-dinh	62	213
			— 17 Đô-thị đợt 2	64	218

PHAN
PHAN GUI LINH

**LUYỆN VÀ GIẢI ĐỀ
THI VÀO LỚP SÁU**

do BUI VĂN BẢO và PHẠM-THỊ-KIM-
CHI biên-sogñ—NHẬT-TẢO xuất-bản
Biã do họa-sĩ HỒ-VŨ NAM trình-bày
Phim, bản do Cliché DẦU thực-hiện
OFFSET NHẬT-TẢO ấn-hành
Kiểm- duyệt số 5416 - BTT / PHNT
ngày 30 tháng 12 năm 1971

Được
PHẦN PHẠO
Đinh Linh